

Số: **84**/BC-BCĐ

Quảng Trị, ngày **08** tháng **5** năm 2017

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới  
năm 2016, kế hoạch triển khai chương trình năm 2017**

### **Phần I**

## **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2016**

### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN, GIÁM SÁT**

#### **1. Hệ thống khung pháp lý và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đến nay hệ thống khung pháp lý và các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình đã cơ bản hoàn thành, tạo điều kiện thuận lợi để các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, ngoài các văn bản của Trung ương, tỉnh Quảng Trị đã ban hành các văn gồm: HĐND tỉnh đã ban hành 01 Nghị quyết; Tỉnh ủy đã ban hành 01 Chỉ thị; UBND tỉnh ban hành 01 Chỉ thị, 03 văn bản quy phạm pháp luật, 12 quyết định cá biệt và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác; Ủy ban MTTQVN tỉnh ban hành 02 Kế hoạch.

*(Chi tiết xem Biểu số 01 đính kèm)*

#### **2. Công tác kiện toàn Ban Chỉ đạo (BCĐ), bộ phận giúp việc cho BCĐ các cấp, công tác chỉ đạo, điều hành**

##### **a) Kiện toàn BCĐ, bộ phận giúp việc cho BCĐ các cấp**

- UBND tỉnh đã có Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 về việc Thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 *(thay cho BCĐ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững)*; hiện nay UBND tỉnh chuẩn bị ban hành quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên của Ban chỉ đạo tỉnh;

- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo nông thôn mới các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 và Quyết định số 2521/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh;

+ Đối với Văn phòng điều phối tỉnh: Đã kiện toàn nhân sự Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, Ban hành quy chế hoạt động của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;

+ Đối với các huyện: Tất cả các huyện đã thành lập Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện *(riêng thị xã Quảng Trị thành lập tổ giúp việc BCĐ xây dựng nông thôn mới)* theo hướng chuyên trách, chuyên nghiệp, đồng bộ và thống nhất từ tỉnh đến cơ sở;

+ Đối với cấp xã: Mỗi xã đã bố trí 01 công chức phụ trách lĩnh vực nông thôn mới, tổng số cán bộ chuyên trách là 117 công chức;

Tổng số cán bộ nông thôn mới thuộc bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp gồm 75 người, trong đó có 14 cán bộ chuyên trách và 66 cán bộ kiêm nhiệm. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến nay là chương trình duy nhất có bộ máy giúp việc tương đối đồng bộ ở tất cả các cấp và có thành lập Ban phát triển thôn/bản.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Để đảm bảo mục tiêu năm 2016 có ít nhất 11 xã đạt chuẩn, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức rà soát hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. UBND tỉnh thống nhất chọn 13 xã để tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực từ ngân sách tỉnh để hỗ trợ thực hiện đạt chuẩn trong năm 2016;

- Với mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, UBND tỉnh chỉ đạo chọn 2 huyện là Vĩnh Linh và Cam Lộ để tập trung chỉ đạo đạt chuẩn nông thôn mới. Chỉ đạo các ngành phối hợp với 2 huyện Vĩnh Linh và Cam Lộ xây dựng kế hoạch đăng ký đạt chuẩn để tổ chức kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện nhằm đạt kế hoạch đề ra;

- Để triển khai thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13, ngày 12/11/2015 của Quốc hội và Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05/3/2017 V/v Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020; ban hành các kế hoạch thực hiện Chương trình, bao gồm: Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020; Quyết định ban hành tiêu chí và hướng dẫn đánh giá tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 và các văn bản quy định, hướng dẫn khác.

- Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2014 và năm 2015, chỉ đạo về huy động sức dân và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới;

- Kịp thời phân bổ kế hoạch các nguồn vốn năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2016 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 phân bổ vốn TPCP năm 2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Tổ chức thẩm định, xét công nhận cho 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, chỉ đạo Văn phòng điều phối kiểm tra kết quả hoàn thiện các công trình, hạng mục các huyện, xã cam kết trước khi tổ chức lễ đón nhận;

- Thực hiện công tác khen thưởng công trình phúc lợi do Trung ương khen thưởng cho 01 huyện và 6 xã với kinh phí là 16 tỷ đồng; khen thưởng từ ngân sách tỉnh cho 10 xã đạt chuẩn giai đoạn 2011-2015, 13 xã năm 2016, 01 huyện tiêu biểu với tổng kinh phí 7.400 triệu đồng.

c) Công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới:

- Trong năm 2016, Đoàn giám sát Quốc hội, Thành viên BCD nông thôn mới Trung ương (*Bí thư Trung ương đoàn TNCSHCM*) đã làm việc với BCD tỉnh và kiểm tra kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

- Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ban chỉ đạo, các thành viên Ban chỉ đạo, cơ quan giúp việc BCD đã tổ chức nhiều đoàn kiểm tra giám sát tình hình thực hiện tại các địa phương. Ban thường vụ Tỉnh ủy tiến hành giám sát thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới ở huyện Vĩnh Linh và Hải Lăng. Trường BCD tỉnh đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 gồm xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng và xã Gio Sơn, huyện Gio Linh;

- Các thành viên BCD tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý tổ chức kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện tại các địa bàn được phân công phụ trách. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác chỉ đạo thực hiện tại các địa phương có tiêu chí đạt thấp và có nhiều khó khăn trong xây dựng nông thôn mới tại 6 huyện gồm: Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh và Hướng Hóa;

- UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản tại các xã trên địa bàn 8 huyện, thị xã;

- Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã cũng đã tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát kết quả xây dựng nông thôn mới của các địa phương.

## **2. Công tác tuyên truyền, vận động**

a) Hoạt động của BCD tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh: Năm 2016, công tác tuyên truyền nông thôn mới tiếp tục được chú trọng thực hiện với nội dung và hình thức tuyên truyền phong phú, phù hợp, đến tận địa bàn nông thôn như:

- UBND tỉnh đã tổ chức Lễ công bố, trao bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015 và phát động phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới năm 2016. Chỉ đạo các địa phương tổ chức Lễ đón nhận bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới năm 2016 sâu rộng tại các địa phương;

- Ủy ban MTTQVN tỉnh đã ban hành kế hoạch và tổ chức phát động thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; tổ chức 02 Lễ phát động chỉnh trang nông thôn mới tại 02 xã Vĩnh Hòa và Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh; tổ chức triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh”. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “5 không, 3 sạch”, Diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, tuyên truyền các mô hình thực hiện phong trào “Phụ nữ chung sức xây dựng nông thôn mới”. Hội Nông dân tỉnh với phong trào “Nông dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền

vững, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp... Đoàn thanh niên với các phong trào “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới và văn minh đô thị” với các hoạt động như: “Thắp sáng đường quê”, “Ngày thứ 7 tình nguyện”, “Bê tông hóa đường giao thông nông thôn”, “Thanh niên tự quản xanh-sạch-đẹp”, “Giữ sạch cánh đồng quê hương”, Hội Người cao tuổi với hoạt động “Đoạn đường ông – cháu cùng chăm”. v.v.

- Các cơ quan truyền thông của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn tiếp tục tích cực đưa tin, bài, phóng sự tuyên truyền về các hoạt động xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao nhận thức và kịp thời cung cấp thông tin cần thiết đến tận người dân: như Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh hàng ngày đều dành 2-3 phút trong chương trình thời sự cho nội dung tuyên truyền nông thôn mới, tổ chức cuộc thi “Vui cùng nhà nông”; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh điều hành Website nông thôn mới đã tích cực chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách, văn bản hướng dẫn của tỉnh và Trung ương tới các địa phương, đơn vị và cộng đồng dân cư. Hội Nhà báo tỉnh tiếp tục tổ chức cuộc thi “Báo chí tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới”, các đơn vị báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên có các bài viết về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

#### b) Hoạt động tuyên truyền tại các địa phương

- UBND, BCD các huyện, thị xã đã chỉ đạo tuyên truyền thường xuyên, phổ biến các cơ chế, chính sách về xây dựng nông thôn mới qua hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của huyện. Đặc biệt là sự vào cuộc của Mặt trận và các đoàn thể cấp huyện trong việc tổ chức cụ thể hóa các nội dung thực hiện phong trào thi đua, vận động hội viên tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Nhiều địa phương thường xuyên duy trì và phát triển các hoạt động tuyên truyền, đặc biệt nhiều địa phương có các cách làm hay, sáng tạo, phong phú, đa dạng như: Tuyên truyền trực quan bằng panô, áp phích, cung cấp tài liệu hỏi đáp, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh các xã, tổ chức họp dân để phổ biến; tổ chức các hội thi, các phong trào như: “Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Mở rộng đường giao thông nông thôn”, phong trào “Thắp sáng đường quê”, tuần lễ “Chinh trang nông thôn”, phong trào “Ngày chủ nhật xanh”; các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hoá thông qua các tiểu phẩm để tuyên truyền trực tiếp tại các cụm dân cư.

### **3. Công tác đào tạo, tập huấn**

Năm 2016, công tác đào tạo tập huấn tập trung vào việc nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã, thôn, bản và cán bộ quản lý Hợp tác xã nông nghiệp. Trong năm 2016, cấp tỉnh đã tổ chức được 12 lớp, cấp huyện 21 lớp tập huấn cho cán bộ nông thôn mới xã, thôn, ngoài ra một số chương trình, dự án đã có lồng ghép nội dung xây dựng nông thôn mới vào kế hoạch tập huấn chuyên ngành của đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Công tác Quy hoạch nông thôn mới**

Trên cơ sở quy hoạch và đề án nông thôn mới đã được phê duyệt, UBND các xã đã tiến hành công khai, công bố và thực hiện quy hoạch. UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phù hợp với yêu cầu thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn. Chỉ đạo các địa phương xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, thực hiện cắm mốc chỉ giới các công trình cơ sở hạ tầng nông thôn theo quy hoạch nhằm xác định hành lang bảo vệ các công trình, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch.

### **2. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân**

Sản xuất Nông nghiệp năm 2016 phải đối diện nhiều khó khăn như: Ngay từ đầu năm hạn hán gay gắt đã xảy ra trên diện rộng; nguy cơ cháy rừng cao, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi gia tăng, cuối năm bị ảnh hưởng của lũ lụt nặng nề; đặc biệt sự cố môi trường biển do Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa gây ra đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân, nhất là người dân ven biển.

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng khai thác tiềm năng, lợi thế để nâng cao giá trị gia tăng, triển khai đồng bộ các chính sách và giải pháp khắc phục hậu quả do sự cố môi trường biển, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống cho người dân các xã, thị trấn ven biển; tạo được sự đồng thuận của bà con nông dân nên sản xuất năm 2016 trên các lĩnh vực đạt được những kết quả tích cực: Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp vẫn đạt 2,5%, tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; đặc biệt, đây là năm có sản lượng lương thực có hạt cao nhất từ trước đến nay đạt 27,54 vạn tấn, đạt 112,4% kế hoạch năm 2016.

Năm 2016, UBND tỉnh phân bổ 3.600 triệu đồng từ nguồn vốn Chương trình MQTG xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ phát triển sản xuất cho người dân. Nguồn vốn được tập trung ưu tiên hỗ trợ cho 16 xã vùng biển chịu ảnh hưởng của hiện tượng ô nhiễm môi trường biển và 13 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 phê duyệt danh mục hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016, trong đó có 18 mô hình ứng dụng kỹ thuật tiên bộ và đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong trồng trọt, 21 mô hình ứng dụng kỹ thuật tiên bộ và đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong chăn nuôi, 05 mô hình ứng dụng kỹ thuật tiên bộ vào chế biến thủy sản, 01 mô hình đăng ký thương hiệu sản phẩm được triển khai tại các xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã sát với nhu cầu thực tế, gắn liền với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Năm 2016, toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo nghề cho 7.714 người, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào lên 46% , vượt chỉ tiêu đề ra (kế hoạch năm 2016 là 45%).

Chính sách cấp bù lãi suất, phát triển sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2015 đã được UBND tỉnh kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế, đến nay theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị trên địa bàn toàn tỉnh mới đã có Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh huyện Triệu Phong triển khai cho vay theo chính sách này với doanh số 4.770 triệu đồng, các địa phương khác đang triển khai thực hiện, đảm bảo giải ngân trong quý III năm 2017.

Số xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập 82/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo là 42/117 xã; Số xã đạt tiêu chí lao động có việc làm thường xuyên là 104/117 xã; Số xã đạt chuẩn về tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất là 85/117 xã.

### **3. Kết quả đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn**

Tổng nguồn vốn được Trung ương và tỉnh phân bổ trực tiếp cho đầu tư cơ sở hạ tầng là 95.600 triệu đồng. Trong đó, nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn Trái phiếu chính phủ đầu tư cho nông thôn mới là 79.300 triệu đồng; nguồn ngân sách tỉnh là 16.300 triệu đồng. Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng được ưu tiên hỗ trợ cho các xã khó khăn, các xã đăng ký đạt chuẩn.

Công tác áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới được chú trọng triển khai thực hiện, đặc biệt là các công trình xây dựng cơ bản đã được áp dụng thiết kế mẫu, dự toán mẫu và giao cho cộng đồng dân cư tự thực hiện như: đường giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa xã, thôn, bản, trạm trung chuyển rác, công trình chiếu sáng tập trung, nhà vệ sinh v.v. Vì vậy, đã huy động được nguồn lực nội tại trong nhân dân, giảm được nhiều chi phí, hiệu quả hơn trong thi công và giám sát công trình.

Đến nay, số xã đạt tiêu chí về giao thông là 43/117 xã; Số xã đạt tiêu chí thủy lợi là 74/117 xã; Số xã đạt tiêu chí điện là 114/117 xã; Số xã đạt tiêu chí chợ có 90/117 xã; Số xã đạt tiêu chí về trường học có 53/117 xã; số xã đạt tiêu chí thông tin và truyền thông là 110/117 xã; Số xã đạt chuẩn tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa là 51/117 xã. Số xã đạt tiêu chí về nhà ở là 70/117 xã.

### **4. Về giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường**

- Giáo dục: Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo tiếp tục được quan tâm và phát triển toàn diện; Trang thiết bị trường lớp học tiếp tục được đầu tư xây dựng, chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao; Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại 117 xã tiếp tục được duy trì. Số xã đạt tiêu chí về giáo dục là 74/117 xã, tăng 35 xã so với năm 2015.

- Về y tế: Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày được nâng cao về chất lượng. Cơ sở vật chất trang thiết bị về y tế tiếp tục được quan tâm đầu tư. Đến nay có 106/117 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, tăng 18 xã so với năm 2015. Thực hiện cấp 30.976 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, cấp 113.413 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số và các vùng khó khăn, 29.649 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo.

- Văn hóa: Tiếp tục nâng cao, chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới, xây dựng văn minh đô thị” và các phong trào thi đua yêu nước khác, nhằm động viên khơi dậy trong các tầng lớp nhân dân tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế.

- Các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân địa phương; số xã đạt tiêu chí về văn hóa là 111/117 xã.

- Môi trường: Phong trào chỉnh trang nông thôn, vệ sinh nông thôn, đường làng ngõ xóm được các tổ chức đoàn thể, địa phương duy trì đều đặn, thường xuyên, hình thành các tổ, đội thu gom rác, nhiều địa phương đã được đầu tư các bãi trung chuyển rác thải tập trung. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia ký cam kết theo đề án bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh đạt 90,9%. Theo kết quả điều tra năm 2016, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 88,94%, vượt kế hoạch năm (KH: 88,6%); tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, đạt 45%; số xã có quy hoạch nghĩa trang và quản lý theo quy hoạch đạt 63%; tỷ lệ thu gom rác thải ở khu vực nông thôn đạt 50,9%. Số xã đạt tiêu chí về môi trường là 54/117 xã, tăng 18 xã so với năm 2015.

## **5. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội và an ninh trật tự xã hội**

Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định. Số xã đạt tiêu chí về hệ thống chính trị là 89/117 xã.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định, công tác bảo vệ an ninh biên giới và chủ quyền biển đảo gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại các địa bàn trọng yếu. Các biện pháp đảm bảo an ninh nội bộ, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, thông tin và nông thôn được tăng cường. Tổ chức có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong đấu tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở. Số xã đạt tiêu chí về an ninh trật tự là 92/117 xã.

## **6. Kết quả huy động nguồn lực**

Theo báo cáo của các địa phương đến thời điểm 30/12/2016, tổng nguồn lực huy động cho xây dựng nông thôn mới là 8.707.053 triệu đồng; Trong đó:

- Ngân sách hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình là 187.054 triệu đồng; Ngân sách Trung ương là 99.200 triệu đồng (vốn TPCP 59 tỷ, ĐTPT 20,3 tỷ, sự nghiệp 19,9 tỷ), ngân sách tỉnh là 20.000 triệu đồng (theo Nghị quyết 02 của HĐND tỉnh), ngân sách huyện là 43.130 triệu đồng, ngân sách xã là 24.724 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án là: 464.083 triệu đồng

- Huy động doanh nghiệp, HTX là: 41.603 triệu đồng

- Vốn tín dụng: 7.800.000 triệu đồng
- Huy động đóng góp của nhân dân: 139.654 triệu đồng
- Huy động khác: 18.826 triệu đồng (nguồn đóng góp của con em xa quê hương, các tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp... ủng hộ cho địa phương)
- Chương trình Koica (cơ quan Hợp tác phát triển quốc tế Hàn Quốc) hỗ trợ trực tiếp cho nông thôn mới là: 55.833 triệu đồng. Trong đó, hỗ trợ cho 7 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh (*Triệu Trách, Hải Thượng, Vĩnh Thành, Gio Phong, Cam Thủy, Mò Ó, xã Thuận*) 47 dự án nâng cao thu nhập với 1.413 hộ tham gia (trong đó 260 hộ đặc biệt, 1.153 hộ cơ bản), kinh phí hỗ trợ là 41.003 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng thiết yếu (trường học, kênh mương thủy lợi, đường giao thông nông thôn) cho 7 xã là 14.833 triệu đồng.

Riêng đối với vốn tín dụng: Tổng doanh số cho vay nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2016 là 7.800.000 triệu đồng, dư nợ cho vay là 6.650.000 triệu đồng, trong đó cho vay nông nghiệp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ là 5.500.000 triệu đồng, cho vay các đối tượng chính sách ở nông thôn của Ngân hàng Chính sách xã hội 1.150.000 triệu đồng, góp phần quan trọng trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo cho bà con nông dân.

## **7. Kết quả phân bổ vốn đầu tư trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới**

### **7.1. Đối với nguồn ngân sách Trung ương:**

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ là 99.200 triệu đồng (Nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 40.200 triệu đồng, vốn Trái phiếu Chính phủ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 59.000 triệu đồng); trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 79.300 triệu đồng
  - + Hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc huyện nghèo Đakrông: 57.400 triệu đồng;
  - + Hỗ trợ các xã đạt trên 15 tiêu chí: 3.185 triệu đồng;
  - + Hỗ trợ các xã còn lại: 17.850 triệu đồng;
  - + Hỗ trợ xã Cam Thành đạt chuẩn NTM 2016: 865 triệu đồng;
- Vốn sự nghiệp: 19.900 triệu đồng
  - + Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2014 và năm 2015: 1.800 triệu đồng;
  - + Kinh phí quản lý và chỉ đạo thực hiện Chương trình các cấp: 2.300 triệu đồng;
  - + Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ xây dựng nông thôn mới: 1.287 triệu đồng;
  - + Hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn: 3.400 triệu đồng;

- + Hỗ trợ đối ứng Chương trình Koica: 490 triệu đồng;
- + Thực hiện các chương trình mục tiêu của các Chương trình MTQG giai đoạn 2011-2015 chuyển qua: 10.981 triệu đồng.

## 7.2. Đối với nguồn vốn ngân sách tỉnh:

Thực hiện Nghị quyết số 02/2014/HĐND tỉnh ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh; năm 2016, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới là 20.000 triệu đồng, phân bổ cụ thể như sau:

- Cấp bù lãi suất hỗ trợ phát triển sản xuất : 3.700 triệu đồng
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015: 10.310 triệu đồng.
- Khen thưởng theo quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND tỉnh: 2.300 triệu đồng.
- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016: 3.690 triệu đồng.

## 8. Về nợ đọng xây dựng cơ bản

Nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhiều nơi vẫn xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Tuy nhiên, số nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh là không lớn, tập trung vào các công trình phục vụ dân sinh, phát triển văn hóa, giáo dục, gồm các công trình: đường giao thông nông thôn, cầu cống, trường học các cấp, trạm y tế, nhà văn và khu thể thao xã, thôn; chợ nông thôn; kênh mương; Ngoài ra, hiện nay tất cả các địa phương đều đã có kế hoạch trả nợ, cơ bản đến cuối năm 2017 sẽ xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

Theo báo cáo của các địa phương, trong tổng số 08 huyện, thị xã triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thì 6 huyện, thị xã có nợ đọng xây dựng cơ bản gồm: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hướng Hóa và thị xã Quảng Trị. Tổng nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên toàn tỉnh là: 18.214,81 triệu đồng. Trong đó: Nợ Trung ương, cấp tỉnh: 10.287,23 triệu đồng; nợ cấp huyện: 4.297,37 triệu đồng; Nợ cấp xã: 3.154,59 triệu đồng; nợ khác: 475,62 triệu đồng.

## 9. Hiện trạng các tiêu chí nông thôn mới:

a) Theo tiêu chí cũ (*Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*)

- Đến nay toàn tỉnh đã có 31/117 xã đạt chuẩn (chiếm 26,5% số xã của tỉnh), tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 13,35 tiêu chí/xã, tăng 1,65 tiêu chí/xã so với cuối năm 2015 (mức bình quân của cả nước hiện nay là 13,87 tiêu chí/xã), cụ thể như sau:

- + Số xã đạt 19 tiêu chí: 31 xã, đạt 26,49 % tăng 13 xã so với cuối năm 2015;
- + Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 13 xã, đạt 11,11%, tăng 5 xã so với cuối năm 2015;

+ Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 50 xã, đạt 42,73%, giảm 9 xã so với cuối năm 2015;

+ Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí: 23 xã, đạt 19,65%, giảm 9 xã so với cuối năm 2015.

- Tổng số tiêu chí tăng thêm năm 2016 là 186 tiêu chí/117 xã, tuy vậy số tiêu chí giảm so với năm 2015 là 50 tiêu chí/117 xã, chủ yếu là các tiêu chí sau: tiêu chí an ninh trật tự giảm 23 xã, tiêu chí tổ chức chính trị xã hội giảm 9 xã (hầu hết các xã đều do không đạt chỉ tiêu về Đảng bộ, chính quyền xã trong sạch vững mạnh hoặc là các tổ chức đoàn thể chính trị của xã không đạt tiên tiến), tiêu chí giáo dục giảm 4 xã (Hải Chánh, Hải Quy, Hải Quế, Hải Thọ đều không đạt chỉ tiêu về tỷ lệ lao động qua đào tạo, tiêu chí bưu điện giảm 3 xã (tập trung ở các xã miền núi: A Vao, Tà Long, Húc Nghi do người dân không khai thác sử dụng nên xuống cấp), một số tiêu chí khác giảm 1-2 xã.

*(Chi tiết xem Biểu số 4-1 đính kèm)*

b) Theo tiêu chí mới giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020; ngày 23/02/2017, UBND tỉnh đã có Quyết định số 325/QĐ-UBND Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020, kết quả tổng hợp như sau:

- Tiêu chí bình quân của tỉnh là 12,85 tiêu chí/xã, giảm 0,5 tiêu chí/xã; các tiêu chí giảm nhiều nhất là: giao thông (11 xã), giáo dục (7 xã), Quốc phòng an ninh (6 xã); tiêu chí tăng cao nhất là y tế (24 xã), thông tin truyền thông (16 xã), tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật (11 xã);

- Chia theo huyện:

+ Huyện Vĩnh Linh: bình quân tiêu chí năm 2017 là 15,36 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 19/19 xã là 292 tiêu chí, giảm 14 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Gio Linh: bình quân tiêu chí năm 2017 là 14 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 19/19 xã là 266 tiêu chí, giảm 03 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Triệu Phong: bình quân tiêu chí năm 2017 là 14,17 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 18/18 xã là 255 tiêu chí, giảm 7 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Hải Lăng: bình quân tiêu chí năm 2017 là 13,2 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 19/19 xã là 251 tiêu chí, tăng 7 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Cam Lộ: tiêu chí bình quân là 17,5 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 8/8 xã là 142 tiêu chí, tăng 1 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Đakrông: bình quân tiêu chí năm 2017 là 6,85 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 13/13 xã là 89 tiêu chí, giảm 21 tiêu chí so với năm 2016;

+ Huyện Hướng Hóa: bình quân tiêu chí năm 2017 là 9,45 tiêu chí/xã, tổng số tiêu chí của 20/20 xã là 198 tiêu chí, giảm 22 tiêu chí so với năm 2016;

+ Thị xã Quảng Trị: có 01 xã đạt 19/19 tiêu chí.

*(Chi tiết xem Biểu số 4-2 đính kèm)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Đánh giá chung về kết quả thực hiện**

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên đề chỉ đạo triển khai thực hiện. Xây dựng nông thôn mới đã huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội;

- Hệ thống chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được ban hành đồng bộ và kịp thời, có tác dụng thiết thực thúc đẩy tiến độ triển khai thực hiện chương trình. Ban chỉ đạo, Ban quản lý nông thôn mới các cấp tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và thực thi chương trình;

- Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM được Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và trở thành phong trào thi đua thường xuyên, sâu rộng, lan tỏa trên khắp các vùng nông thôn. Đặc biệt vai trò chủ thể của người dân ngày càng được phát huy, thể hiện ở sự đồng thuận, tích cực, hưởng ứng tham gia và đóng góp công sức, tiền của, trí tuệ để xây dựng NTM;

- Tiêu chí nông thôn mới của các xã trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến đáng kể, tiệm cận với mức tiêu chí bình quân chung của cả nước, các xã miền núi hiện không còn xã dưới 5 tiêu chí.

- Sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều kết quả nổi bật. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn ngày càng được đầu tư cơ bản đồng bộ, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ phát triển sản xuất và đời sống ở vùng nông thôn;

- Xây dựng nông thôn mới đang từng bước góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục được nâng cao, hệ thống chính trị cơ sở tiếp tục được củng cố; thu nhập và điều kiện sống của nhân dân tiếp tục được nâng lên.

- Nhiều địa phương đã quyết tâm, nỗ lực cao trong việc phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới và huyện nông thôn mới, tạo động lực rất lớn để triển khai chương giai đoạn 2016-2020.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, vận động mặc dù được chú trọng thực hiện nhưng đến nay vẫn tồn tại một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước; ý thức tự giác, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới chưa cao; đặc biệt là bà con đồng bào dân tộc thiểu số, việc thay đổi tư duy, tập quán phong tục cần có một quá trình lâu dài; ở một số địa phương các chủ trương, cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới chưa được thông tin, cập nhật đầy đủ cho người dân;

- Kết quả xây dựng nông thôn mới không đồng đều giữa các địa phương, các xã ở khu vực miền núi có số tiêu chí đạt còn thấp (huyện Đakrông chưa có xã đạt chuẩn); nhiều tiêu chí cần nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước rất lớn, một số tiêu chí còn đạt thấp như: giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, môi trường; chất lượng đạt chuẩn một số tiêu chí còn thiếu bền vững, thậm chí một số tiêu chí giảm mạnh so với năm 2015 như: quốc phòng và an ninh, tổ chức chính trị xã hội.

- Một số Sở, ban, ngành là thành viên BCD tỉnh, huyện chưa thực sự vào cuộc và thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công như theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, bám sát các địa bàn được phân công phụ trách; một số ngành quán triệt chưa đầy đủ nhiệm vụ được BCD giao tại các Quyết định, Chương trình công tác trọng tâm, chưa bám sát 19 tiêu chí nông thôn mới để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương triển khai thực hiện;

- Phong trào "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" tiếp tục được phát động rộng khắp ở tất cả các địa phương. Tuy nhiên, các hoạt động hưởng ứng phong trào chưa được thường xuyên, liên tục, duy trì đều đặn ở các địa bàn nông thôn, một số hoạt động còn mang tính hình thức, thiếu tổng kết công tác huy động nguồn lực từ người dân.

- Công tác lồng ghép các chương trình, dự án, thực hiện cơ chế đặc thù và huy động nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới từ các đối tượng như doanh nghiệp, Hợp tác xã, người dân, con em xa quê .v.v. vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong đợi; Sản xuất nông nghiệp mặc dù đạt được nhiều thành tựu tuy nhiên phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự tạo chuyên biến rõ nét, các mô hình hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hướng đến việc liên doanh, liên kết và thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế; công tác đồn điền, đổi thửa để thực hiện sản xuất tập trung với quy mô vừa và lớn chưa có nhiều chuyển biến tích cực; việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp còn hạn chế, chưa tạo được những sản phẩm có thương hiệu và giá trị gia tăng;

- Môi trường nông thôn mặc dù được cải thiện, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề bức xúc tại một số địa phương như tình trạng ô nhiễm môi trường nông thôn do nước thải, rác thải, làng nghề; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm; Quy hoạch nghĩa trang nhân dân tại các địa phương miền núi còn gặp nhiều khó khăn do tập quán mai táng của vùng đồng bào dân tộc; An ninh trật tự nông thôn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định;

- Việc áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới chưa được triển khai thực hiện có hiệu quả. Việc giao cho cộng đồng người dân tự xây dựng các công trình áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù chưa được các địa phương chú trọng chỉ đạo triển khai thực hiện, gây lãng phí nguồn vốn đầu tư và chưa huy động được sự tham gia thực hiện và giám sát của cộng đồng dân cư; công tác thanh quyết toán trong cơ chế đặc thù vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa đảm bảo thuận lợi cho cơ sở; một số thiết kế mẫu còn khó áp dụng ở cơ sở như thiết kế mẫu và dự toán mẫu nhà văn hóa xã, nhà văn hóa thôn/bản do dự toán mẫu lớn hơn nhiều so với khả năng bố trí vốn ngân sách, cũng như khả năng huy động vốn của người dân;

- Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Luật Đầu tư công nên khi thực hiện còn một số khó khăn, lúng túng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản khởi công mới theo quy định của Luật đầu tư công phải trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nên tiến độ thực hiện còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Một số cơ chế, chính sách, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương ban hành chậm và thiếu đồng bộ, đặc biệt cho giai đoạn 2016 - 2020 nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện;

- Công tác báo cáo, thống kê định kỳ chưa được các thành viên BCD tỉnh và BCD các huyện quan tâm đúng mức, tiến độ báo cáo của một số Sở, ngành và địa phương thường xuyên chậm trễ và chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu của BCD tỉnh và BCD Trung ương, vì vậy, đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành của BCD các cấp và công tác thống kê, báo cáo tình hình chung của tỉnh cho BCD Trung ương.

## **Phần II**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2017**

#### **I. MỤC TIÊU**

- Phần đầu năm 2017 toàn tỉnh có 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 34,2% số xã của tỉnh), số tiêu chí đạt bình quân là 14,3 tiêu chí/xã;<sup>1</sup>

Theo Nghị quyết số 21/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, phần đầu năm 2017 tỉnh có 37 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 31,6% số xã, tuy nhiên theo tinh thần của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 9, khóa XVI, Tỉnh ủy đặt ra chỉ tiêu đề phần đầu đến năm 2020 Quảng Trị có 55% số xã đạt chuẩn (64/117 xã), bình quân 01 năm có 8-9 xã đạt chuẩn, có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, không có huyện chưa có xã đạt chuẩn, khu vực đồng bằng không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí, khu vực miền núi không có xã đạt dưới 8 tiêu chí.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh 1,5-2%, trong đó đối với huyện nghèo và các xã nghèo giảm 3,5 - 4%.

#### **II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC NĂM 2017**

Dự kiến kế hoạch huy động và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình năm 2016 là: 9.549.922 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương: 104.700 triệu đồng
- + Nguồn đầu tư phát triển: 76.000 triệu đồng
- + Nguồn sự nghiệp kinh tế: 28.700 triệu đồng

---

<sup>1</sup> Năm 2017 có 12 xã đăng ký đạt chuẩn gồm: Cam Hiếu, Cam Thanh, Cam Nghĩa, Gio Quang, Gio Phong, Tân Lập, Vĩnh Long, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Triệu Đông, Hải Quế, Hải Hòa.

|                                          |                      |
|------------------------------------------|----------------------|
| - Nguồn vốn ngân sách địa phương:        | 105.230 triệu đồng   |
| + Ngân sách tỉnh:                        | 60.000 triệu đồng    |
| + Ngân sách huyện:                       | 47.443 triệu đồng    |
| + Ngân sách xã:                          | 27.196 triệu đồng    |
| - Vốn tín dụng:                          | 8.580.000 triệu đồng |
| - Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã:          | 45.763 triệu đồng    |
| - Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: | 510.491 triệu đồng   |
| - Vốn huy động của cộng đồng:            | 153.619 triệu đồng   |
| - Nguồn vốn khác:                        | 20.709 triệu đồng    |

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2017**

#### **1. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành thực hiện Chương trình**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn BCD và bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên BCD các chương trình MTQG trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện các tiêu chí do ngành mình phụ trách và việc thực hiện Chương trình của các địa phương được phân công theo dõi, chỉ đạo;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng chỉ đạo và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cấp cơ sở;

- Ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đồng bộ để triển khai chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hoạt động không đúng hoặc tháo gỡ những khó khăn cho các địa phương.

#### **2. Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng, tạo phong trào xây dựng NTM mạnh mẽ, rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng NTM**

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền nhằm huy động sự vào cuộc mạnh mẽ hơn nữa của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Các cơ quan thông tin, truyền thông chủ động triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền các nội dung của Chương trình. Phát huy vai trò của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong vận động hội viên và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới” đi vào chiều sâu và thực chất hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trên khắp các địa bàn dân cư.

- Nghiên cứu triển khai thí điểm mô hình “vườn mẫu nông thôn mới”, “khu dân cư kiểu mẫu nông thôn mới” và các mô hình thí điểm khác để triển khai có hiệu quả việc chỉnh trang nông thôn gắn với các phong trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

### **3. Triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới**

- Xây dựng và ban hành tiêu chí xã nông thôn mới của UBND tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của các địa phương trong tỉnh, chỉ đạo các xã rà soát tiêu chí nông thôn mới đảm bảo đúng thực chất, tránh chạy theo thành tích, hình thức; không công nhận xã đạt chuẩn đối với các địa phương chưa hoàn thiện tiêu chí đảm bảo quy định, hoặc để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản và huy động quá sức dân.

- Chỉ đạo 02 huyện Vĩnh Linh và Cam Lộ rà soát, đánh giá hiện trạng tiêu chí huyện nông thôn mới, xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ cho các huyện nhằm mục tiêu phấn đấu đến cuối năm 2018 có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

### **4. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng NTM**

- Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chương trình. Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương; đẩy mạnh huy động vốn đầu tư từ doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng nhằm huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân; tăng cường thu hút nguồn đỡ đầu, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để ưu tiên cho các xã đăng ký đạt chuẩn sớm và các xã khó khăn.

- Áp dụng có hiệu quả cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng NTM theo Quyết định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2012 của Chính phủ nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả đầu tư. Rà soát, điều chỉnh các thiết kế mẫu, dự toán mẫu cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương và đảm bảo phát huy hiệu quả công trình sau đầu tư.

### **5. Thực hiện có hiệu quả các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

#### **5.1. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới**

Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới; quy hoạch sản xuất nông nghiệp, vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tái cơ cấu nền nông nghiệp, tăng cường công tác quản lý quy hoạch, chỉ đạo các địa phương ban hành quy chế quản lý quy hoạch và thực hiện công bố công khai quy hoạch theo quy định.

## **5.2. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu nông thôn làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn, tạo nên bước đột phá trong phát triển kinh tế xã hội nông thôn**

Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm từng bước hoàn thiện các tiêu chí giao thông, thủy lợi, điện, nước sạch, trường học các cấp, trạm y tế xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn nhằm tạo sự đột phá diện mạo nông thôn, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn.

## **5.3. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân**

- Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dần sản xuất nông nghiệp phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao vào sản xuất; nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng, tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh có quy mô tập trung theo thế mạnh từng vùng.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay để phát triển sản xuất theo Quyết định số 21/2015/QĐ- UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015- 2020. Từng bước triển khai thí điểm quỹ tín dụng nông thôn mới cho giai đoạn 2017-2020.

- Đổi mới căn bản công tác đào tạo nghề, gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Phần đầu đến cuối năm 2017 có 77% số xã đạt tiêu chí hình thức tổ chức sản xuất, 74% số xã đạt tiêu chí thu nhập và 49% số xã đạt tiêu chí hộ nghèo; 93% số xã đạt tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên.

## **5.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, môi trường**

- Giáo dục: Nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học, đầu tư trang thiết bị; đẩy mạnh xây dựng trường chuẩn quốc gia. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 67% xã đạt tiêu chí giáo dục;

- Văn hóa: Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới. Bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; hình thành và phát triển các giá trị, văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn văn minh; nâng cao chất lượng gia đình, thôn, làng văn hóa.... Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 98% số xã đạt tiêu chí văn hóa.

- Y tế: Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, an toàn vệ sinh thực phẩm. Tăng nhanh tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân. Đầu tư trang thiết bị, xây dựng trạm y tế đạt chuẩn. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 90% số xã đạt chuẩn tiêu chí y tế;

- Môi trường: Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn do ảnh hưởng của quá trình phát triển sản xuất và công nghiệp hóa; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh phát triển mạng lưới các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch. Tổ chức thực hiện quy hoạch nghĩa trang, các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 50% số xã đạt tiêu chí môi trường.

### **5.5. Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở. Phần đầu đến cuối năm 2017 có 80% số xã đạt tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

### **5.6. Giữ vững quốc phòng và an ninh, trật tự xã hội nông thôn**

Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình an ninh trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, mâu thuẫn nội bộ ngay tại cơ sở, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, điểm nóng. Tăng cường chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh nông thôn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý hành chính về trật tự xã hội, an toàn giao thông, trật tự công cộng.

## **Phần III**

### **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với Trung ương**

- Hoàn thiện và ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, ban hành các sổ tay hướng dẫn, các tài liệu tuyên truyền, tập huấn cho các địa phương thuận lợi trong quá trình thực hiện;

- Sớm ban hành chương trình “mỗi xã một sản phẩm”, gắn với xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ đầu ra cho người dân nông thôn;

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu để các địa phương thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện;

- Đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư về quản lý và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quan tâm hỗ trợ tỉnh Quảng Trị tham gia thực hiện các chương trình, dự án liên quan như: Dự án Ngân hàng Thế giới hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững; Quỹ nông thôn mới, Trung tâm đầu mối nông sản thực phẩm sạch, các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị .v.v.

## **2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Để đảm bảo mục tiêu đến năm 2020 có 55% số xã đạt chuẩn (64 xã), bình quân 01 năm có 8-9 xã đạt chuẩn theo tinh thần Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 9, khóa XVI, mục tiêu này rất khó khăn so với kế hoạch trước đây của UBND tỉnh và tình hình thực tế của các địa phương, cần huy động nguồn lực lớn để hỗ trợ cho các xã đăng ký đạt chuẩn hàng năm thực hiện việc xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất (dự kiến tối thiểu 60 tỷ đồng mỗi năm) thì mới hoàn thành được mục tiêu đề ra; vì vậy kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố ngân sách tỉnh tối thiểu 60 tỷ đồng/năm để hỗ trợ các xã đăng ký đạt chuẩn giai đoạn 2017-2020 (*Nghị quyết 02/2014/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của HĐND tỉnh về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 quy định hàng năm bố trí tối thiểu 20 tỷ đồng/năm*);

- Để nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư, tiết kiệm chi phí, huy động nguồn lực và phát huy vai trò chủ thể, giám sát của người dân đối với các công trình xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới, kính đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành quy định về áp dụng cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng ban hành các thiết kế mẫu, dự toán mẫu các công trình theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Để thay đổi diện mạo, cảnh quan nông thôn mới đột phá theo hướng bền vững, cần đẩy mạnh công tác chỉnh trang nông thôn, đặc biệt là nghiên cứu triển khai mô hình “khu dân cư kiểu mẫu”, “vườn mẫu” mà hiện nay nhiều địa phương trên toàn quốc triển khai có hiệu quả như Hà Tĩnh, Quảng Nam, Hải Hậu, các địa phương cần tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm ở các tỉnh bạn để triển khai thực hiện;

- Theo tiêu chí số 13-hình thức tổ chức sản xuất của bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (*yêu cầu phải có Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, có mô hình liên kết và xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững*) đang là vấn đề khó khăn trong thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh và xây dựng nông thôn mới, vì vậy trong thời gian tới, kính đề nghị UBND tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí và có chính sách riêng cho các hợp tác xã, trang trại liên kết theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh;

- Tập trung nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chính sách hỗ trợ cấp bù lãi xuất vốn vay để hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND về hỗ trợ lãi suất vốn vay, phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, vì đây là một trong những chính sách tích cực, đối tượng hưởng lợi lớn, người dân chủ động và gần được trách nhiệm của mình với nguồn lực ngân sách, thúc đẩy phát triển sản xuất, chính sách này bước đầu cho thấy hiệu quả cao hơn so với việc hỗ trợ xây dựng các mô hình nhỏ lẻ trước đây;

- Đề nghị UBND tỉnh tổ chức phiên làm việc với 02 huyện đăng ký đạt chuẩn (Cam Lộ, Vĩnh Linh) và các ngành liên quan để rà soát cụ thể về hiện trạng tiêu chí, kế hoạch, lộ trình để hỗ trợ cho 2 huyện đảm bảo mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn;

- Định kỳ họp giao ban giữa Ban Chỉ đạo tỉnh với Ban chỉ đạo các huyện, thị xã để nắm bắt tình hình chung, chỉ đạo tổ chức thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho các địa phương.

### **3. Đối với các Sở, ban, ngành**

#### **a) Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan tổng hợp các Chương trình MTQG)**

- Chủ trì, tổng hợp lồng ghép, cân đối các nguồn vốn để đầu tư xây dựng nông thôn mới; chủ trì, tham mưu phân bổ nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

- Thực hiện có hiệu quả việc huy động nguồn lực từ các tổ chức Chính phủ, Phi Chính phủ và các nguồn lực khác cho xây dựng nông thôn mới. Triển khai cơ chế đặc thù trong xây dựng nông thôn mới, cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Tham mưu cho BCD tỉnh phân công nhiệm vụ, địa bàn theo dõi thực hiện các chương trình MTQG, xây dựng mức phụ cấp cho thành viên Ban chỉ đạo, cán bộ giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp.

#### **b) Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình)**

- Chủ trì, tham mưu các chủ trương, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, xây dựng các đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ lãi suất vốn vay có hiệu quả; đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành chỉ đạo huyện Cam Lộ và huyện Vĩnh Linh xây dựng kế hoạch phấn đấu huyện đạt chuẩn giai đoạn 2016-2020, xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ huyện đạt chuẩn.

#### **c) Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh**

Tham mưu cho BCD tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình, thực hiện các nghiệp vụ điều phối, tham mưu các chủ trương, cơ chế, chính sách để triển khai chương trình có hiệu quả, chú trọng thực hiện quỹ nông thôn mới, các mô hình khu dân cư kiểu mẫu, xã nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu, chính sách hỗ trợ huyện đạt chuẩn nông thôn mới, công tác tuyên truyền, tập huấn .v.v. Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện chương trình của các Sở, Ban, ngành và các địa phương.

d) Đối với các Sở, Ban, ngành là thành viên BCD các chương trình MTQG

- Triển khai các tiêu chí, lĩnh vực được phân công liên quan đến nông thôn mới đảm bảo mục tiêu năm 2017 và cả giai đoạn 2016-2020 của tỉnh, tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào của cơ quan, đơn vị về xây dựng nông thôn mới.

- Các Sở, ban, ngành liên quan đến các tiêu chí thuộc lĩnh vực mình phụ trách, tiến hành rà soát, thẩm tra, kiểm tra lại hiện trạng tiêu chí nông thôn mới theo bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 đảm bảo đúng thực chất, đúng quy định.

#### **4. Đối với UBND và BCD các huyện, thị xã**

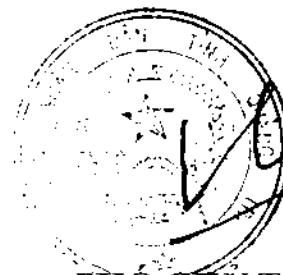
- Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình năm 2017, kế hoạch giai đoạn 2016-2020 của địa phương đảm bảo mục tiêu chung của tỉnh; xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí xã nông thôn mới đối với các xã đã đạt chuẩn; mỗi huyện xây dựng 2-3 mô hình “Xã nông thôn mới kiểu mẫu”. Đối với huyện Đakrông, xây dựng kế hoạch nhằm phấn đấu đến năm 2020 có xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai đánh giá, áp tiêu chí mới của giai đoạn 2016-2020, đảm bảo thực chất, đúng quy định. Tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Chỉnh trang nông thôn”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Ưu tiên bố trí ngân sách của địa phương cho các xã đăng ký đạt chuẩn hàng năm, kịp thời khen thưởng các địa phương, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho phong trào xây dựng nông thôn mới./.

#### **Nơi nhận:**

- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- VPĐP TW;
- TB, các PTB Chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Hà Sỹ Đồng**

**Biểu số 01**  
**HỆ THỐNG VĂN BẢN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
**CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Báo cáo số **84** /BC-BCĐ ngày **08** /5/2017 của Ban chỉ đạo các  
 Chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

| TT         | Số văn bản                   | Ngày ban hành | Trích dẫn                                                                                                                                                                                                          |
|------------|------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>CHỈ THỊ</b>               |               |                                                                                                                                                                                                                    |
| 1          | 12- CT/TU                    | 01/03/2017    | Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"                                                                                                  |
| 2          | 03/CT-UBND                   | 05/03/2017    | Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020                                                                                                        |
| <b>II</b>  | <b>NGHỊ QUYẾT</b>            |               |                                                                                                                                                                                                                    |
|            | 02/2014/NQ-HĐND              | 25/4/2004     | Về huy động các nguồn lực và quy định mức hỗ trợ trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020                                                                                                          |
| <b>III</b> | <b>VĂN BẢN CỦA UBND TỈNH</b> |               |                                                                                                                                                                                                                    |
| 1          | 3110/QĐ-UBND                 | 06/12/2016    | Thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020                                                                                                                       |
| 2          | 3539/QĐ-UBND                 | 30/12/2016    | Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020                                                                                                                   |
| 3          | 325/QĐ-UBND                  | 22/02/2017    | Ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                        |
| 4          | 2017/QĐ-UBND                 | 28/08/2016    | Kiến toàn nhân sự Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị                                                                                                                      |
| 5          | 32/2016/QĐ-UBND              | 15/8/2016     | về việc Ban hành Quy định danh mục, định mức hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề, dịch vụ nông thôn thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. |
| 6          | 2807/QĐ-UBND                 | 02/11/2016    | Phê duyệt danh mục hỗ trợ phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2016                                                                            |
| 7          | 3316/QĐ-UBND                 | 26/12/2016    | Quy chế hoạt động của Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020                                                                                             |
| 8          | 5969/KH-UBND                 | 19/12/2016    | Truyền thông, thông tin tuyên truyền Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020                                                                                               |

| TT | Số văn bản                       | Ngày ban hành | Trích dẫn                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|----------------------------------|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | 3227/QĐ-UBND                     | 19/12/2016    | Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                                               |
| 10 | 47/2016/QĐ-UBND                  | 07/12/2016    | Quy chế công tác thi đua, khen thưởng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                                                         |
| 11 | 231/QĐ-UBND                      | 09/02/2017    | Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020                                                                                                                                  |
| 12 | 55/2016/QĐ-UBND                  | 29/12/2016    | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND, ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị |
| 13 | 648/QĐ-UBND                      | 02/04/2017    | Phân bổ kế hoạch vốn năm 2017 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Nguồn vốn ngân sách địa phương và Ngân sách Trung ương)                                                                                                                                             |
| 14 | 1437/KH-BCĐ                      | 12/04/2017    | Thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị năm 2017                                                                                                                                                                         |
| 15 | 1465/CTr-BCĐ                     | 13/04/2017    | Chương trình công tác trọng tâm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017                                                                                                                                                                              |
| 16 | 441/UBND-NN                      | 05/2/2016     | Chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới                                                                                                                                                                              |
| IV | <b>VĂN BẢN CỦA UBMTTQVN TỈNH</b> |               |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|    | 85/KH-MTTQ-BTT                   | 06/11/2016    | Kế hoạch Thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                                                                  |
|    | 60/KH-MTTQ                       | 09/3/2016     | Kế hoạch tổ chức thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"                                                                                                                                                                                  |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH  
MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016**

(Kèm theo Báo cáo số **84**/BC-BCĐ ngày **08/5**/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình  
MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

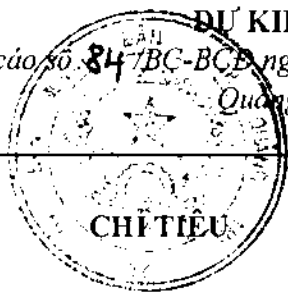
ĐVT: Triệu đồng

| TT          | Nguồn vốn                                                | Thực hiện<br>năm 2016 | Kế hoạch<br>năm 2017 |
|-------------|----------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------|
|             | <b>TỔNG SỐ</b>                                           | <b>8.707.053</b>      | <b>9.509.922</b>     |
| <b>I</b>    | <b>Ngân sách Trung ương</b>                              | <b>99.200</b>         | <b>104.700</b>       |
| 1           | Trái phiếu Chính phủ                                     | 59.000                |                      |
| 2           | Đầu tư phát triển                                        | 20.300                | 76.000               |
| 3           | Vốn sự nghiệp                                            | 19.900                | 28.700               |
| <b>II</b>   | <b>Ngân sách địa phương</b>                              | <b>87.854</b>         | <b>94.639</b>        |
| 1           | Ngân sách tỉnh                                           | 20.000                | 20.000               |
| 2           | Ngân sách cấp huyện                                      | 43.130                | 47.443               |
| 3           | Ngân sách xã                                             | 24.724                | 27.196               |
| <b>III</b>  | <b>Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác</b>        | <b>464.083</b>        | <b>510.491</b>       |
| <b>IV</b>   | <b>Vốn tín dụng</b>                                      | <b>7.800.000</b>      | <b>8.580.000</b>     |
| <b>V</b>    | <b>Vốn doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế khác</b> | <b>41.603</b>         | <b>45.763</b>        |
| <b>VI</b>   | <b>Huy động cộng đồng dân cư</b>                         | <b>139.654</b>        | <b>153.619</b>       |
|             | Bằng tiền                                                | 96.235                | 105.859              |
|             | Ngày công quy đổi thành tiền                             | 31.519                | 34.671               |
|             | Tài sản quy đổi thành tiền                               | 4.200                 | 4.620                |
|             | Hiền đất quy đổi thành tiền                              | 7.700                 | 8.470                |
| <b>VII</b>  | <b>Huy động khác</b>                                     | <b>18.826</b>         | <b>20.709</b>        |
|             | Bằng tiền                                                | 16.591                | 18.250               |
|             | Hiện vật quy đổi thành tiền                              | 2.235                 | 2.459                |
| <b>VIII</b> | <b>Vốn Koica (Chương trình hạnh phúc)</b>                | <b>55.833</b>         |                      |

Biểu số 3

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NĂM 2016,  
ĐU KIẾN KẾ HOẠCH NĂM 2017**

(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-BCĐ ngày 08/7/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh  
Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)



| TT   | CHỈ TIÊU                                      | ĐVT      | Năm 2015 | Thực hiện năm 2016 | Kế hoạch năm 2017 |
|------|-----------------------------------------------|----------|----------|--------------------|-------------------|
| 1    | Tổng số xã thực hiện Chương trình XD NTM      | xã       | 117      | 117                | 117               |
| 2    | Bình quân số tiêu chí đạt trên 01 xã          | tiêu chí | 11,7     | 13,35              | 14,3              |
| 3    | Mức độ đạt chuẩn của các xã                   |          |          |                    |                   |
| 3.1  | Số xã đạt 19 tiêu chí                         | xã       | 18       | 31                 | 37                |
|      | Trong đó số xã đã có quyết định công nhận đạt | xã       | 18       | 18                 |                   |
| 3.2  | Số xã đạt 18 tiêu chí                         | xã       | 0        | 1                  | 1                 |
| 3.3  | Số xã đạt 17 tiêu chí                         | xã       | 0        | 1                  | 1                 |
| 3.4  | Số xã đạt 16 tiêu chí                         | xã       | 2        | 4                  | 1                 |
| 3.5  | Số xã đạt 15 tiêu chí                         | xã       | 6        | 7                  | 5                 |
| 3.6  | Số xã đạt 14 tiêu chí                         | xã       | 6        | 10                 | 13                |
| 3.7  | Số xã đạt 13 tiêu chí                         | xã       | 10       | 14                 | 12                |
| 3.8  | Số xã đạt 12 tiêu chí                         | xã       | 12       | 5                  | 7                 |
| 3.9  | Số xã đạt 11 tiêu chí                         | xã       | 14       | 7                  | 8                 |
| 3.10 | Số xã đạt 10 tiêu chí                         | xã       | 17       | 14                 | 12                |
| 3.11 | Số xã đạt 9 tiêu chí                          | xã       | 8        | 10                 | 9                 |
| 3.12 | Số xã đạt 8 tiêu chí                          | xã       | 7        | 4                  | 4                 |
| 3.13 | Số xã đạt 7 tiêu chí                          | xã       | 5        | 7                  | 7                 |
| 3.14 | Số xã đạt 6 tiêu chí                          | xã       | 6        | 2                  |                   |
| 3.15 | Số xã đạt 5 tiêu chí                          | xã       | 6        |                    |                   |

Biểu 4-1

HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-BCD ngày 08/5/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

| TT | Xã         | 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới |             |      |               |                            |           |             |       |             |             |                                      |                     |             |      |            |               |                    |                                |     | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2016 | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2015 | Tăng giảm<br>số với năm<br>2015 |
|----|------------|------------------------------------------------|-------------|------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|-------|-------------|-------------|--------------------------------------|---------------------|-------------|------|------------|---------------|--------------------|--------------------------------|-----|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
|    |            | Đa quy<br>hoạch (tổng<br>Lợi)                  | Thủy<br>Lợi | Diện | Trường<br>học | CSVC<br>chất<br>văn<br>hóa | Chợ<br>NT | Bưu<br>điện | Nhà ở | Thu<br>nhập | Hộ<br>nghèo | LĐ có<br>việc làm<br>thường<br>xuyên | Tổ chức<br>sản xuất | Giáo<br>dục | Y tế | Văn<br>Hoá | Môi<br>trường | TC<br>chính<br>trị | Quốc<br>phòng<br>và An<br>Ninh |     |                                        |                                        |                                 |
|    |            | -1                                             | -2          | -3   | -4            | -5                         | -6        | -7          | -8    | -9          | -10         | -11                                  | -12                 | -13         | -14  | -15        | -16           | -17                | -18                            | -19 |                                        |                                        |                                 |
| 1  | Cam Lộ     | 8                                              | 7           | 7    | 8             | 7                          | 6         | 8           | 8     | 7           | 7           | 6                                    | 8                   | 8           | 8    | 8          | 8             | 7                  | 8                              | 7   | 141                                    | 120                                    | 21                              |
| 1  | Cam An     | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 19                                     | 19                                     | 0                               |
| 2  | Cam Thanh  | x                                              |             |      | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 16                                     | 13                                     | 3                               |
| 3  | Cam Thủy   | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 19                                     | 16                                     | 3                               |
| 4  | Cam Hiếu   | x                                              | x           | x    | x             | R                          | x         | x           | x     | x           | x           |                                      | x                   | x           | x    | x          | x             |                    | x                              | x   | 16                                     | 14                                     | 2                               |
| 5  | Cam Tuyên  | x                                              | x           | x    | x             | x                          |           | x           | x     | R           |             |                                      | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 15                                     | 13                                     | 2                               |
| 6  | Cam Thành  | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 19                                     | 15                                     | 4                               |
| 7  | Cam Chính  | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 19                                     | 15                                     | 4                               |
| 8  | Cam Nghĩa  | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | R   | 18                                     | 15                                     | 3                               |
| 11 | Hải Lăng   | 19                                             | 5           | 4    | 19            | 9                          | 8         | 16          | 19    | 12          | 19          | 7                                    | 18                  | 18          | 9    | 17         | 19            | 4                  | 11                             | 11  | 244                                    | 217                                    | 27                              |
| 1  | Hải Quy    | x                                              |             |      | x             |                            |           | x           | x     | x           | x           |                                      | x                   | x           | R    | x          | x             |                    | R                              | R   | 10                                     | 11                                     | -1                              |
| 2  | Hải Quế    | x                                              |             |      | x             |                            | x         | x           | x     | x           |             |                                      | x                   | x           | R    | x          | x             |                    | x                              | x   | 13                                     | 10                                     | 3                               |
| 3  | Hải Xuân   | x                                              |             |      | x             | x                          |           |             | x     |             | x           |                                      | x                   | x           |      | x          | x             |                    | R                              | R   | 9                                      | 10                                     | -1                              |
| 4  | Hải Khê    | x                                              |             |      | x             |                            |           | x           | x     | x           | x           |                                      | x                   | x           |      | x          | x             |                    |                                | R   | 10                                     | 10                                     | 0                               |
| 5  | Hải Sơn    | x                                              | x           |      | x             |                            |           | x           | x     |             | x           |                                      | x                   | x           |      |            | x             |                    | x                              | x   | 12                                     | 11                                     | 1                               |
| 6  | Hải Hòa    | x                                              |             |      | x             |                            |           | x           | x     | R           | x           | x                                    | x                   |             |      | x          | x             |                    | x                              | x   | 11                                     | 12                                     | -1                              |
| 7  | Hải Trường | x                                              |             |      | x             | x                          |           |             | x     | x           | x           |                                      | x                   | x           | x    | x          | x             |                    | R                              | R   | 11                                     | 10                                     | 1                               |
| 8  | Hải Tân    | x                                              | x           | x    | x             | x                          | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                  | x                              | x   | 19                                     | 12                                     | 7                               |
| 9  | Hải Ba     | x                                              |             |      | x             | x                          |           | x           | x     |             | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             |                    | x                              | x   | 14                                     | 13                                     | 1                               |
| 10 | Hải An     | x                                              |             |      | x             |                            | x         | x           | x     |             | x           |                                      |                     | x           |      | x          | x             |                    | R                              | R   | 9                                      | 8                                      | 1                               |
| 11 | Hải Chánh  | x                                              |             |      | x             |                            |           | x           | x     |             | x           |                                      | x                   | x           | R    |            | x             |                    | x                              | x   | 10                                     | 10                                     | 0                               |

| TT  | Xã           | 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới |            |          |      |            |                   |        |          |       |          |          |                             |                  |          |      |         |            |              |                       | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tổng số tiêu chí đạt năm 2015 | Tăng giảm số với năm 2015 |
|-----|--------------|------------------------------------------------|------------|----------|------|------------|-------------------|--------|----------|-------|----------|----------|-----------------------------|------------------|----------|------|---------|------------|--------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------|
|     |              | Quy hoạch                                      | Giao thông | Thủy Lợi | Điện | Trường học | CSVC chất văn hóa | Chợ NT | Bưu điện | Nhà ở | Thu nhập | Hộ nghèo | LĐ có việc làm thường xuyên | Tổ chức sản xuất | Giáo dục | Y tế | Văn Hoá | Môi trường | TC chính trị | Quốc phòng và An Ninh |                               |                               |                           |
| 12  | Hải Vĩnh     | x                                              |            |          | x    | x          |                   | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | x            | x                     | 14                            | 11                            | 3                         |
| 13  | Hải Thiện    | x                                              |            |          | x    |            | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                |          | x    | x       |            | R            | R                     | 12                            | 10                            | 2                         |
| 14  | Hải Thành    | x                                              |            |          | x    |            | x                 |        |          |       |          | x        |                             | x                |          | x    | x       |            | x            | x                     | 12                            | 10                            | 2                         |
| 15  | Hải Lâm      | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 12                            | 7                         |
| 16  | Hải Phú      | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 17  | Hải Thượng   | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 18  | Hải Dương    | x                                              |            |          | x    |            | x                 |        | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | R            | R                     | 11                            | 9                             | 2                         |
| 19  | Hải Thọ      | x                                              |            |          | x    |            |                   | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | R        | x    | x       |            | R            | R                     | 10                            | 10                            | 0                         |
| III | TX Quảng Trị | 1                                              | 1          | 1        | 1    | 1          | 1                 | 1      | 1        | 1     | 1        | 1        | 1                           | 1                | 1        | 1    | 1       | 1          | 1            | 1                     |                               | 19                            | 0                         |
| I   | Hải Lệ       | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| IV  | Vĩnh Linh    | 19                                             | 12         | 12       | 19   | 13         | 17                | 15     | 17       | 16    | 17       | 13       | 17                          | 17               | 16       | 18   | 16      | 15         | 18           | 19                    | 306                           | 258                           | 48                        |
| 1   | Vĩnh Thạch   | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 2   | Vĩnh Thủy    | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 3   | Vĩnh Kim     | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 4   | Vĩnh Hiền    | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 5   | Vĩnh Nam     | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 6   | Vĩnh Thành   | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 7   | Vĩnh Lâm     | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 8   | Vĩnh Tú      | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 14                            | 5                         |
| 9   | Vĩnh Hòa     | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 14                            | 5                         |
| 10  | Vĩnh Tân     | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 14                            | 5                         |
| 11  | Vĩnh Trung   | x                                              | x          | x        | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 13                            | 6                         |
| 12  | Vĩnh Giang   | x                                              |            |          | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 16                            | 12                            | 4                         |
| 13  | Vĩnh Sơn     | x                                              |            |          | x    | x          | x                 | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        |      | x       |            | x            | x                     | 15                            | 11                            | 4                         |
| 14  | Vĩnh Cháp    | x                                              |            |          | x    |            |                   |        | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 13                            | 11                            | 2                         |
| 15  | Vĩnh Thái    | x                                              |            |          | x    |            |                   |        | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | x            | x                     | 13                            | 10                            | 3                         |
| 16  | Vĩnh Long    | x                                              |            |          | x    |            |                   |        | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 15                            | 10                            | 5                         |
| 17  | Vĩnh Khê     | x                                              |            |          | x    |            |                   |        | x        |       |          | x        |                             |                  |          | x    |         | x          | x            | x                     | 9                             | 5                             | 4                         |
| 18  | Vĩnh Hà      | x                                              | x          | x        | x    |            |                   |        |          |       |          |          | x                           |                  |          | x    |         |            |              |                       | 9                             | 6                             | 3                         |
| 19  | Vĩnh Ó       | x                                              |            |          | x    |            |                   |        | x        |       |          |          |                             |                  |          | x    |         |            | x            | x                     | 7                             | 5                             | 2                         |

| TT | Xã           | 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới |               |             |      |               |                             |           |             |       |             |             |                                      |                     |             |      |            |               |                     |                                | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2016 | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2015 | Tăng giảm<br>số với năm<br>2015 |
|----|--------------|------------------------------------------------|---------------|-------------|------|---------------|-----------------------------|-----------|-------------|-------|-------------|-------------|--------------------------------------|---------------------|-------------|------|------------|---------------|---------------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
|    |              | Quy<br>hoạch                                   | Giao<br>thông | Thủy<br>Lợi | Điện | Trường<br>học | C/SVC<br>chất<br>văn<br>hóa | Chợ<br>NT | Bưu<br>điện | Nhà ở | Thu<br>nhập | Hộ<br>nghèo | LĐ có<br>việc làm<br>thường<br>xuyên | Tổ chức<br>sản xuất | Giáo<br>dục | Y tế | Văn<br>hóa | Môi<br>trường | T/C<br>chính<br>trị | Quốc<br>phòng<br>và An<br>Ninh |                                        |                                        |                                 |
| V  | Gio Linh     | 19                                             | 4             | 10          | 19   | 10            | 9                           | 16        | 19          | 16    | 16          | 5           | 15                                   | 14                  | 17          | 17   | 18         | 10            | 16                  | 19                             | 269                                    | 224                                    | 45                              |
| 1  | Gio An       | x                                              | X             | X           | x    | X             | X                           | X         | x           | x     | x           | X           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 19                                     | 13                                     | 6                               |
| 2  | Gio Bình     | x                                              |               |             | x    | x             | X                           | x         | x           | x     | x           | X           |                                      | X                   | X           | X    | x          |               | x                   | x                              | 15                                     | 10                                     | 5                               |
| 3  | Gio Châu     | x                                              |               |             | x    | x             |                             | x         | x           | x     | x           |             | X                                    | X                   | x           | x    | x          |               | x                   | x                              | 14                                     | 12                                     | 2                               |
| 4  | Gio Hải      | x                                              |               |             | x    | x             |                             | x         | x           |       | X           |             | x                                    |                     | x           | x    | x          |               | x                   | x                              | 12                                     | 11                                     | 1                               |
| 5  | Gio Hòa      | x                                              | X             | X           | x    | x             | X                           | x         | x           | x     | x           | X           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 19                                     | 15                                     | 4                               |
| 6  | Gio Mai      | x                                              |               |             | x    | x             |                             |           | x           | x     | x           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             |                     | x                              | 13                                     | 13                                     | 0                               |
| 7  | Gio Mỹ       | x                                              |               |             | x    |               | X                           |           | x           | X     | X           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          |               | X                   | x                              | 13                                     | 9                                      | 4                               |
| 8  | Gio Phong    | x                                              |               |             | x    | x             |                             | x         | x           | x     | x           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 15                                     | 15                                     | 0                               |
| 9  | Gio Quang    | x                                              | R             | X           | x    |               | X                           | x         | x           | x     | x           | X           | x                                    | x                   | x           | X    | x          | x             | x                   | x                              | 17                                     | 14                                     | 3                               |
| 10 | Gio Sơn      | x                                              | x             | x           | x    | x             | x                           | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 19                                     | 19                                     | 0                               |
| 11 | Gio Thành    | x                                              |               |             | x    |               |                             | X         | x           | x     | x           |             | x                                    | x                   |             | x    | x          |               | x                   | X                              | 11                                     | 9                                      | 2                               |
| 12 | Gio Việt     | x                                              |               | x           | x    |               |                             | x         | x           | x     | x           |             | x                                    | x                   | x           | X    | x          |               | x                   | x                              | 14                                     | 13                                     | 1                               |
| 13 | Hải Thái     | x                                              |               | X           | x    | X             |                             | X         | X           | x     | x           |             | X                                    |                     | x           |      | x          | X             | x                   | x                              | 14                                     | 8                                      | 6                               |
| 14 | Linh Hải     | x                                              |               |             | x    | x             |                             | x         | x           | x     | x           |             | x                                    | X                   | x           | x    | x          | X             | X                   | x                              | 15                                     | 12                                     | 3                               |
| 15 | Linh Thượng  | x                                              |               | X           | x    |               |                             | x         | x           |       |             |             |                                      |                     |             | x    | x          | x             |                     | x                              | 9                                      | 8                                      | 1                               |
| 16 | Trung Giang  | x                                              |               | x           | x    |               | x                           | x         | x           | x     | x           |             |                                      | x                   | X           | x    | x          |               | X                   | x                              | 14                                     | 12                                     | 2                               |
| 17 | Trung Hải    | x                                              |               | X           | x    |               | X                           | x         | x           | x     | x           |             | x                                    | R                   | x           | x    | x          |               | x                   | x                              | 14                                     | 13                                     | 1                               |
| 18 | Trung Sơn    | x                                              |               |             | x    |               | X                           |           | x           | x     | x           |             | X                                    | x                   | x           | x    | x          | X             | x                   | x                              | 14                                     | 11                                     | 3                               |
| 19 | Vĩnh Trường  | x                                              | x             | x           | x    |               |                             | x         | x           |       |             |             |                                      |                     | X           |      |            |               |                     | x                              | 8                                      | 7                                      | 1                               |
| V1 | Triệu Phong  | 18                                             | 5             | 10          | 18   | 9             | 6                           | 8         | 18          | 13    | 18          | 7           | 18                                   | 18                  | 18          | 17   | 18         | 11            | 18                  | 14                             | 262                                    | 237                                    | 25                              |
| 1  | Triệu Lăng   | x                                              |               |             | x    | X             |                             | x         | x           |       | x           |             | x                                    | x                   | X           | x    | x          |               | x                   | x                              | 13                                     | 11                                     | 2                               |
| 2  | Triệu Độ     | x                                              |               |             | x    |               |                             |           | x           | X     | x           |             | X                                    | x                   | x           | x    | x          |               | x                   | x                              | 12                                     | 10                                     | 2                               |
| 3  | Triệu Đông   | x                                              |               | X           | x    | X             | X                           |           | x           | x     | x           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | X             | x                   | x                              | 16                                     | 12                                     | 4                               |
| 4  | Triệu Thuận  | x                                              | x             | x           | x    | x             | x                           | x         | x           | x     | x           | x           | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 19                                     | 19                                     | 0                               |
| 5  | Triệu Vân    | x                                              |               |             | x    | x             |                             |           | x           |       | X           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | X             | x                   | x                              | 13                                     | 11                                     | 2                               |
| 6  | Triệu Long   | x                                              |               |             | x    | x             |                             |           | x           | x     | X           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          |               | x                   | x                              | 13                                     | 12                                     | 1                               |
| 7  | Triệu Trung  | x                                              |               | X           | x    |               |                             |           | x           |       |             |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | X             | x                   | R                              | 12                                     | 11                                     | 1                               |
| 8  | Triệu Giang  | x                                              |               |             | x    |               |                             |           | x           | X     | x           |             | x                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 13                                     | 12                                     | 1                               |
| 9  | Triệu Thượng | x                                              |               | x           | x    |               |                             |           | x           |       |             |             | X                                    | x                   | x           | x    | x          | x             | x                   | x                              | 13                                     | 11                                     | 2                               |

| TT  | Xã          | 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới |            |           |      |            |                   |        |          |       |          |          |                             |                  |          |      |         |            |              |                       | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tổng số tiêu chí đạt năm 2015 | Tăng giảm so với năm 2015 |
|-----|-------------|------------------------------------------------|------------|-----------|------|------------|-------------------|--------|----------|-------|----------|----------|-----------------------------|------------------|----------|------|---------|------------|--------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------|
|     |             | Quy hoạch                                      | Giao thông | Thuận Lợi | Điện | Trường học | CSVC chất vấn hóa | Chợ NT | Bưu điện | Nhà ở | Thu nhập | Hộ nghèo | LĐ có việc làm thường xuyên | Tổ chức sản xuất | Giáo dục | Y tế | Văn Hoá | Môi trường | TC chính trị | Quốc phòng và An Ninh |                               |                               |                           |
| 10  | Triệu Thành | x                                              | x          | x         | x    | x          | x                 | x      | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | R                     | 18                            | 19                            | -1                        |
| 11  | Triệu Tài   | x                                              |            |           | x    |            |                   | X      | x        | x     | X        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | x            | x                     | 14                            | 12                            | 2                         |
| 12  | Triệu Sơn   | x                                              |            | X         | x    |            |                   | x      | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | x            | x                     | 14                            | 13                            | 1                         |
| 13  | Triệu Đại   | x                                              | X          | X         | x    | X          | x                 | x      | x        | x     | X        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | X          | x            | x                     | 19                            | 14                            | 5                         |
| 14  | Triệu Hòa   | x                                              |            | X         | x    |            |                   |        | x        | x     |          | x        | x                           | x                | x        | x    | x       |            | x            | R                     | 12                            | 12                            | 0                         |
| 15  | Triệu Phước | x                                              | x          | x         | x    | x          |                   |        | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 16  | Triệu Trạch | x                                              | x          | x         | x    | x          |                   |        | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 17  | Triệu Ai    | x                                              |            |           | x    |            |                   |        | x        | x     | X        | X        | X                           | x                | x        | x    | x       |            | x            |                       | 12                            | 9                             | 3                         |
| 18  | Triệu An    | x                                              |            |           | x    | R          |                   |        | x        |       |          | X        | x                           | x                | x        | R    | x       | X          | x            | x                     | 11                            | 11                            | 0                         |
| VII | Hương Hóa   | 20                                             | 5          | 17        | 18   | 4          | 4                 | 18     | 18       | 5     | 4        | 3        | 16                          | 6                | 5        | 16   | 18      | 6          | 17           | 10                    | 210                           | 214                           | -4                        |
| 1   | Hương Lập   | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      |          |       |          |          |                             |                  |          |      | x       | X          | R            | x                     | 7                             | 7                             | 0                         |
| 2   | Hương Việt  | x                                              | x          | x         | x    |            |                   | x      |          |       |          |          |                             |                  |          | x    | x       | x          | x            | x                     | 11                            | 11                            | 0                         |
| 3   | Hương Phùng | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           | x                |          | x    |         |            |              | R                     | 8                             | 9                             | -1                        |
| 4   | Hương Linh  | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      |          |       |          |          |                             |                  |          |      | x       |            |              | x                     | 6                             | 6                             | 0                         |
| 5   | Hương Sơn   | x                                              |            | x         | x    |            | x                 | x      | x        |       |          |          |                             |                  |          | x    | x       |            | x            | x                     | 10                            | 10                            | 0                         |
| 6   | Hương Tân   | x                                              |            | x         | x    |            |                   |        | x        |       |          |          | x                           | x                |          | x    | x       |            |              | x                     | 11                            | 11                            | 0                         |
| 7   | Tân Hợp     | x                                              | x          | x         | x    | x          | x                 | x      | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | R                     | 18                            | 19                            | -1                        |
| 8   | Húc         | x                                              |            |           |      |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           |                  |          | X    |         |            |              | R                     | 6                             | 6                             | 0                         |
| 9   | Tân Liên    | x                                              | x          | x         | x    | x          | x                 | x      | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 19                            | 0                         |
| 10  | Tân Lập     | x                                              |            | x         | x    | x          |                   | x      | x        | x     | x        | x        | x                           |                  | x        | x    | x       | x          | x            | R                     | 14                            | 15                            | -1                        |
| 11  | Tân Long    | x                                              | X          | x         | x    | X          | X                 | x      | x        | x     | x        | x        | x                           | x                | x        | x    | x       | x          | x            | x                     | 19                            | 16                            | 3                         |
| 12  | Tân Thành   | x                                              |            |           | x    |            |                   |        | x        |       | R        |          | x                           | x                |          | x    | x       |            | x            | R                     | 8                             | 10                            | -2                        |
| 13  | Thuận       | x                                              | x          | x         | x    |            |                   | x      | x        | x     |          |          | x                           |                  | x        | x    | x       |            | x            | R                     | 12                            | 13                            | -1                        |
| 14  | Hương Lộc   | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           |                  |          |      | x       |            | x            | x                     | 9                             | 9                             | 0                         |
| 15  | Thanh       | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           |                  |          | x    | x       |            | x            | R                     | 9                             | 10                            | -1                        |
| 16  | A Xứng      | x                                              |            | x         | x    |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           |                  |          | x    | x       |            | x            | R                     | 9                             | 10                            | -1                        |
| 17  | A Túc       | x                                              |            | x         | x    |            |                   |        | x        |       |          |          | x                           |                  |          | X    | x       |            | x            | R                     | 8                             | 8                             | 0                         |
| 18  | Xy          | x                                              | R          | x         | x    |            |                   | x      | x        |       |          |          | x                           |                  |          | X    | x       |            | X            | x                     | 10                            | 9                             | 1                         |

| TT   | Xã           | 19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới |               |             |      |               |                            |           |             |       |             |             |                                        |                     |             |      |            |               |                    |                                | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2016 | Tổng số<br>tiêu chí<br>đạt năm<br>2015 | Tăng giảm<br>số với năm<br>2015 |
|------|--------------|------------------------------------------------|---------------|-------------|------|---------------|----------------------------|-----------|-------------|-------|-------------|-------------|----------------------------------------|---------------------|-------------|------|------------|---------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------|
|      |              | Quy<br>hoạch                                   | Giao<br>thông | Thủy<br>lợi | Điện | Trường<br>học | CSVC<br>chất<br>văn<br>hóa | Chợ<br>NT | Bưu<br>điện | Nhà ở | Thu<br>nhập | Hộ<br>nghèo | LĐ có<br>việc làm<br>(thường<br>xuyên) | Tổ chức<br>sản xuất | Giáo<br>dục | Y tế | Văn<br>Hoá | Môi<br>trường | TC<br>chính<br>trị | Quốc<br>phòng<br>và An<br>Ninh |                                        |                                        |                                 |
| 19   | A Dơi        | x                                              |               |             | x    |               |                            | x         | x           |       |             | x           |                                        |                     |             |      | x          |               | x                  | x                              | 8                                      | 7                                      | 1                               |
| 20   | Ba Tầng      | x                                              |               | x           |      |               |                            | x         | x           |       |             | x           |                                        |                     |             | x    | x          |               | x                  | R                              | 8                                      | 9                                      | -1                              |
| VIII | Đakrông      | 13                                             | 4             | 13          | 12   | 0             | 0                          | 8         | 10          | 0     | 0           | 11          | 3                                      | 0                   | 12          | 13   | 0          | 0             | 11                 | 110                            | 86                                     | 24                                     |                                 |
| 1    | Triệu Nguyên | x                                              |               | x           | x    |               |                            | x         | x           |       | R           | X           | x                                      |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 10                                     | 10                                     | 0                               |
| 2    | Ba Lòng      | x                                              |               | x           | x    |               |                            |           | x           |       |             | X           |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 8                                      | 7                                      | 1                               |
| 3    | Hải Phúc     | x                                              | X             | x           | x    |               |                            | x         | x           |       |             | X           |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 10                                     | 8                                      | 2                               |
| 4    | Đakrông      | x                                              |               | x           | X    |               |                            |           | x           |       |             | X           |                                        |                     | X           | x    | x          |               |                    | R                              | 7                                      | 5                                      | 2                               |
| 5    | BaNang       | x                                              |               | x           | X    |               |                            | x         | x           |       |             | X           | x                                      |                     | X           | x    | x          |               |                    | X                              | 10                                     | 6                                      | 4                               |
| 6    | Tà Long      | x                                              |               | x           |      |               |                            |           | R           |       |             | X           |                                        |                     | X           | x    | x          |               |                    | x                              | 6                                      | 5                                      | 1                               |
| 7    | Húc Nghi     | x                                              |               | x           | X    |               |                            | x         | R           |       |             |             |                                        |                     | X           | x    | x          |               |                    | x                              | 7                                      | 6                                      | 1                               |
| 8    | Tà Rụt       | x                                              |               | X           | x    |               |                            |           | x           |       |             | X           |                                        |                     |             | x    | x          |               | R                  | X                              | 7                                      | 5                                      | 2                               |
| 9    | A Bung       | x                                              | X             | X           | x    |               |                            | x         | x           |       |             | X           |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 10                                     | 7                                      | 3                               |
| 10   | A Vao        | x                                              |               | X           | X    |               |                            | x         | R           |       |             |             |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 7                                      | 6                                      | 1                               |
| 11   | Mô Ô         | x                                              | X             | x           | x    |               |                            | x         | x           |       |             | X           |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | x                              | 10                                     | 8                                      | 2                               |
| 12   | Hương Hiệp   | x                                              |               | x           | X    |               |                            |           | x           |       |             | X           | X                                      |                     | x           | x    | x          |               |                    |                                | 8                                      | 5                                      | 3                               |
| 13   | A Ngo        | x                                              | x             | x           | x    |               |                            | x         | x           |       |             | X           |                                        |                     | x           | x    | x          |               |                    | X                              | 10                                     | 8                                      | 2                               |
| Tổng |              | 117                                            | 43            | 74          | 114  | 53            | 51                         | 90        | 110         | 70    | 82          | 42          | 104                                    | 85                  | 74          | 106  | 111        | 54            | 89                 | 92                             | 1561                                   | 1375                                   | 186                             |

Tiêu chí đạt năm 2015: đánh dấu (x)

Tiêu chí bị rút so với năm 2015: đánh dấu (R)

Tiêu chí tăng thêm năm 2016: đánh dấu (X)

Ghi chú:

BIỂU SỐ 4-2

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ NĂM 2017 THEO BỘ TIÊU CHÍ MỚI

(Kèm theo Báo cáo số 84/BC-Đ/CĐ ngày 08/5/2017 của Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020)

| TT        | Tên xã         | Quy hoạch | Giao thông | Thủy lợi  | Điện      | Trường học | CSVC VH  | CS hạ tầng TMNT | Thông tin và TT | Nhà ở     | Thu nhập  | Hộ nghèo | LD có VL  | Tổ chức SX | Giáo dục và DT | Y tế      | Văn hóa   | MT và ANTP | TC chính trị và TCPL | Quốc phòng và AN | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tháng 3/2017 | Tăng/giảm |
|-----------|----------------|-----------|------------|-----------|-----------|------------|----------|-----------------|-----------------|-----------|-----------|----------|-----------|------------|----------------|-----------|-----------|------------|----------------------|------------------|-------------------------------|--------------|-----------|
|           |                | (1)       | (2)        | (3)       | (4)       | (5)        | (6)      | (7)             | (8)             | (9)       | (10)      | (11)     | (12)      | (13)       | (14)           | (15)      | (16)      | (17)       | (18)                 | (19)             |                               |              |           |
|           | <b>TRIỆU</b>   | <b>18</b> | <b>5</b>   | <b>11</b> | <b>18</b> | <b>8</b>   | <b>5</b> | <b>9</b>        | <b>17</b>       | <b>13</b> | <b>17</b> | <b>6</b> | <b>18</b> | <b>18</b>  | <b>17</b>      | <b>12</b> | <b>18</b> | <b>11</b>  | <b>16</b>            | <b>13</b>        | <b>262</b>                    | <b>255</b>   | <b>-7</b> |
| 1         | Triệu Vân      | x         |            |           | x         | x          |          |                 | x               |           | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         |            | x                    | x                | 13                            | 12           | -1        |
| 2         | Triệu Trung    | x         |            | x         | x         |            |          |                 | x               |           | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | T                | 12                            | 14           | 2         |
| 3         | Triệu Trạch    | x         | x          | x         | x         | x          | x        |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 4         | Triệu Thuận    | x         |            | x         | x         |            |          |                 | x               |           | x         |          | x         | x          | T              |           | x         | x          | x                    |                  | 13                            | 11           | -2        |
| 5         | Triệu Thuận    | x         | x          | x         | x         | x          | x        | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 6         | Triệu Thành    | x         | x          | x         | x         | x          | x        | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 7         | Triệu Tài      | x         |            |           | x         |            |          | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         |            | x                    |                  | 14                            | 13           | -1        |
| 8         | Triệu Sơn      | x         |            |           | x         |            |          | x               | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         |            | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 9         | Triệu Phước    | x         | x          | x         | x         | x          |          |                 |                 | x         | x         |          | x         | x          | x              |           | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 16           | -3        |
| 10        | Triệu Long     | x         |            |           | x         | x          |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              |           | x         |            |                      | x                | 13                            | 11           | -2        |
| 11        | Triệu Lăng     | x         |            |           | x         |            |          |                 | x               |           | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | T                | 12                            | 13           | 1         |
| 12        | Triệu Hòa      | x         |            |           | x         |            |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 13                            | 13           | 0         |
| 13        | Triệu Giang    | x         |            |           | x         |            |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 16                            | 17           | 1         |
| 14        | Triệu Đồng     | x         |            | x         | x         |            |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         |            | x                    | x                | 11                            | 13           | 2         |
| 15        | Triệu Độ       | x         |            | x         | x         |            |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 16        | Triệu Đại      | x         | x          | x         | x         | x          | x        | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 12                            | 12           | 0         |
| 17        | Triệu An       | x         |            |           | x         |            |          |                 | x               |           | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         |            |                      |                  | 11                            | 10           | -1        |
| 18        | Triệu Ai       | x         |            | x         | x         |            |          |                 | x               | x         | 16        | 6        | 16        | 13         | 16             | 18        | 18        | 9          | 11                   | 19               | 269                           | 266          | -3        |
| <b>II</b> | <b>GIOLINH</b> | <b>19</b> | <b>4</b>   | <b>12</b> | <b>19</b> | <b>10</b>  | <b>9</b> | <b>16</b>       | <b>19</b>       | <b>16</b> | <b>16</b> | <b>6</b> | <b>16</b> | <b>13</b>  | <b>16</b>      | <b>18</b> | <b>18</b> | <b>9</b>   | <b>11</b>            | <b>19</b>        | <b>266</b>                    | <b>266</b>   | <b>-3</b> |
| 1         | Gio Phong      | x         |            | x         | x         | x          |          | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 15                            | 17           | 2         |
| 2         | Gio An         | x         | x          | x         | x         | x          | x        | x               | x               | x         | x         | x        | x         | x          | x              | x         | x         | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 3         | Gio Mai        | x         |            | x         | x         | x          |          |                 | x               | x         | x         |          | x         | x          | x              | x         | x         | x          |                      | x                | 13                            | 14           | 1         |

| TT  | Tên xã      | Quy hoạch | Giao thông | Thủy lợi | Diện | Trường học | CS hạ tầng TMNT | Thông tin và TT | Nhà ở | Thu nhập | Hộ nghèo | LĐ có VL | Trẻ chức SX | Giáo dục và ĐT | Y tế | Văn hóa | MT và ANTP | TC chính trị và TCPL | Quốc phòng và AN | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tháng 3/2017 | Tăng/giảm |
|-----|-------------|-----------|------------|----------|------|------------|-----------------|-----------------|-------|----------|----------|----------|-------------|----------------|------|---------|------------|----------------------|------------------|-------------------------------|--------------|-----------|
| 4   | Trung Giang | x         |            | x        | x    |            | x               | x               | x     | x        |          | x        |             | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 5   | Gio Sơn     | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          |                      | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 6   | Gio Bình    | x         |            |          | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        |          | x           | x              | x    | x       |            |                      | x                | 15                            | 14           | -1        |
| 7   | Gio Châu    | x         |            |          | x    | x          | x               | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            |                      | x                | 14                            | 13           | -1        |
| 8   | Gio Hải     | x         |            |          | x    | x          | x               | x               |       | x        |          | x        |             | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 12                            | 12           | 0         |
| 9   | Gio Hòa     | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 10  | Gio Mỹ      | x         |            |          | x    |            |                 | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 13                            | 13           | 0         |
| 11  | Gio Quang   | x         |            | x        | x    |            | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 17                            | 17           | 0         |
| 12  | Gio Thành   | x         |            |          | x    |            | x               | x               | x     |          |          | x        | x           |                | x    | x       |            |                      | x                | 11                            | 10           | -1        |
| 13  | Gio Việt    | x         |            | x        | x    |            | x               | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 14  | Hải Thái    | x         |            | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        |          | x        |             | x              |      | x       | x          |                      | x                | 14                            | 13           | -1        |
| 15  | Linh Hải    | x         |            |          | x    | x          | x               | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 15                            | 14           | -1        |
| 16  | Linh Thượng | x         |            | x        | x    |            | x               | x               |       |          |          |          |             |                | x    | x       | x          |                      | x                | 9                             | 9            | 0         |
| 17  | Trung Hải   | x         |            | x        | x    |            | x               | x               | x     | x        |          | x        |             | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 18  | Trung Sơn   | x         |            |          | x    |            |                 | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 19  | Vĩnh Trường | x         | x          | x        | x    |            | x               | x               |       |          |          |          |             |                | x    |         |            |                      | x                | 8                             | 8            | 0         |
| III | HẢI LĂNG    | 19        | 4          | 11       | 19   | 9          | 17              | 18              | 12    | 19       | 7        | 17       | 14          | 17             | 13   | 19      | 4          | 13                   | 11               | 244                           | 251          | 7         |
| 1   | Hải Thượng  | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 2   | Hải Phú     | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 3   | Hải Lâm     | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 4   | Hải Ba      | x         |            | x        | x    | x          | x               | x               |       | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            |                      | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 5   | Hải Tân     | x         | x          | x        | x    | x          | x               | x               | x     | x        | x        | x        | x           | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 6   | Hải Quý     | x         |            | x        | x    |            | x               | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            |                      |                  | 12                            | 12           | 0         |
| 7   | Hải Xuân    | x         |            | x        | x    | x          | x               | x               |       | x        |          | x        |             | x              |      | x       |            |                      |                  | 9                             | 10           | 1         |
| 8   | Hải Vĩnh    | x         |            |          | x    | x          | x               | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 14                            | 14           | 0         |
| 9   | Hải Hòa     | x         |            |          | x    |            | x               | x               |       | x        |          | x        |             |                |      | x       |            | x                    | x                | 11                            | 9            | -2        |
| 10  | Hải Trường  | x         |            |          | x    | x          |                 | x               | x     | x        |          | x        | x           | x              | x    | x       |            | x                    |                  | 11                            | 12           | 1         |
| 11  | Hải Sơn     | x         |            |          | x    |            | x               | x               |       | x        |          | x        |             | x              |      | x       |            |                      | x                | 9                             | 9            | 0         |
| 12  | Hải Chánh   | x         |            | x        | x    |            | x               |                 |       | x        |          | x        |             | x              |      | x       |            | x                    | x                | 10                            | 10           | 0         |

| TT | Tên xã     | Quy hoạch | Giao thông | Thuỷ lợi | Điện | Trường học | CSVC VH | CS hạ tầng TMNT | Thông tin và TT | Nhà ở | Thu nhập | Hộ nghèo | LD có VI. | Tổ chức SX | Giáo dục và ĐT | Y tế | Văn hóa | MT và ANTP | TC chính trị và TCPL | Quốc phòng và AN | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tháng 3/2017 | Tăng/giảm |
|----|------------|-----------|------------|----------|------|------------|---------|-----------------|-----------------|-------|----------|----------|-----------|------------|----------------|------|---------|------------|----------------------|------------------|-------------------------------|--------------|-----------|
| 13 | Hải Quế    | x         |            |          | x    |            | x       | x               | x               |       | x        |          | x         | x          | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 13                            | 13           | 0         |
| 14 | Hải Dương  | x         |            | x        | x    |            | x       |                 | x               | x     | x        | x        | x         |            | x              | x    | x       |            | x                    |                  | 11                            | 13           | 2         |
| 15 | Hải Thành  | x         |            | x        | x    | x          |         | x               | x               |       | x        |          | x         | x          | x              |      | x       |            | x                    | x                | 12                            | 13           | 1         |
| 16 | Hải Thiện  | x         |            |          | x    |            | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       |            |                      |                  | 13                            | 13           | 0         |
| 17 | Hải Thọ    | x         |            | x        | x    |            |         | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          |                |      | x       |            | x                    |                  | 10                            | 12           | 2         |
| 18 | Hải An     | x         |            |          | x    |            |         | x               | x               | x     | x        |          |           | x          | x              | x    | x       |            | x                    |                  | 9                             | 11           | 2         |
| 19 | Hải Khê    | x         |            |          | x    |            |         | x               | x               | x     | x        |          |           | x          | x              | x    | x       |            |                      |                  | 10                            | 10           | 0         |
| IV | VĨNH LINH  | 19        | 11         | 17       | 19   | 13         | 12      | 16              | 16              | 16    | 14       | 13       | 17        | 13         | 16             | 13   | 16      | 13         | 18                   | 19               | 306                           | 292          | -14       |
| 1  | Vĩnh Kim   | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              |      | x       |            | x                    | x                | 19                            | 17           | -2        |
| 2  | Vĩnh Thạch | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        |          | x         |            | x              |      | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 16           | -3        |
| 3  | Vĩnh Thủy  | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        |          | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 4  | Vĩnh Lâm   | x         |            | x        | x    | x          |         | x               | x               | x     | x        | x        | x         |            | x              |      | x       |            | x                    | x                | 19                            | 15           | -4        |
| 5  | Vĩnh Nam   | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              |      | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 6  | Vĩnh Hiền  | x         |            | x        | x    | x          |         |                 | x               | x     | x        | x        | x         |            | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 15           | -4        |
| 7  | Vĩnh Thành | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 8  | Vĩnh Trung | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              |      | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 18           | -1        |
| 9  | Vĩnh Tân   | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 10 | Vĩnh Hòa   | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 11 | Vĩnh Tú    | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 12 | Vĩnh Giang | x         |            | x        | x    | x          |         | x               | x               | x     |          | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 16                            | 17           | 1         |
| 13 | Vĩnh Long  | x         |            | x        | x    |            |         | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 15                            | 16           | 1         |
| 14 | Vĩnh Sơn   | x         | x          | x        | x    | x          | x       | x               | x               | x     | x        | x        | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 15                            | 19           | 4         |
| 15 | Vĩnh Cháp  | x         |            | x        | x    |            |         |                 | x               | x     | x        |          | x         | x          | x              | x    | x       | x          | x                    | x                | 13                            | 14           | 1         |
| 16 | Vĩnh Thái  | x         |            | x        | x    |            |         | x               | x               | x     |          |          | x         | x          | x              | x    | x       |            | x                    | x                | 13                            | 13           | 0         |
| 17 | Vĩnh Ô     | x         |            |          | x    |            |         | x               |                 |       |          |          |           |            |                | x    |         |            | x                    | x                | 7                             | 6            | -1        |
| 18 | Vĩnh Khê   | x         |            |          | x    |            |         |                 |                 |       |          |          | x         |            |                | x    |         |            | x                    | x                | 9                             | 6            | -3        |
| 19 | Vĩnh Hà    | x         | x          | x        | x    |            | x       | x               |                 |       |          | x        |           |            |                |      |         |            |                      | x                | 9                             | 8            | -1        |
| V  | HƯỚNG HÓA  | 20        | 4          | 14       | 19   | 4          | 3       | 19              | 9               | 4     | 5        | 3        | 16        | 5          | 6              | 8    | 19      | 4          | 11                   | 17               | 211                           | 189          | -22       |
| 1  | Hướng Lập  | x         |            | x        | x    |            |         | x               |                 |       |          |          |           |            |                |      | x       |            | x                    | x                | 7                             | 7            | 0         |

| TT         | Tên xã          | Quy hoạch | Giao thông | Thủy lợi | Điện     | Trường học | CSVCL    | CS hạ tầng TMNT | Thông tin và TT | Nhà ở    | Thu nhập | Hộ nghèo | LD có VL | Tổ chức SX | Giáo dục và DT | Y tế     | Văn hóa  | MT và ANTP | TC chính trị và TCPL | Quốc phòng và AN | Tổng số điều chỉ đạt năm 2016 | Tháng 3/2017 | Tăng/giảm |
|------------|-----------------|-----------|------------|----------|----------|------------|----------|-----------------|-----------------|----------|----------|----------|----------|------------|----------------|----------|----------|------------|----------------------|------------------|-------------------------------|--------------|-----------|
| 2          | Hướng Việt      | x         | x          | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          |          |            |                | x        | x        |            | x                    | x                | 11                            | 9            | -2        |
| 3          | Hướng Phùng     | x         |            | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        | x          |                |          |          |            | x                    | x                | 8                             | 7            | -1        |
| 4          | Hướng Sơn       | x         |            | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          |          |            |                |          | x        |            |                      | x                | 10                            | 6            | -4        |
| 5          | Hướng Linh      | x         |            |          | x        |            |          | x               |                 |          |          |          |          |            |                |          | x        |            |                      | x                | 6                             | 5            | -1        |
| 6          | Hướng Tân       | x         |            |          | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            | x              |          | x        |            |                      | x                | 11                            | 7            | -4        |
| 7          | Tân Hợp         | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 8          | Húc             | x         |            |          | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      | x                | 6                             | 6            | 0         |
| 9          | Tân Liên        | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 10         | Tân Lập         | x         |            | x        | x        | x          |          | x               | x               | x        | x        |          | x        |            | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 14                            | 15           | 1         |
| 11         | Tân Long        | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 12         | Tân Thành       | x         |            |          | x        |            |          |                 | x               |          | x        |          | x        | x          |                | x        | x        |            | x                    | x                | 10                            | 10           | 0         |
| 13         | Thuận           | x         |            | x        | x        |            |          | x               | x               |          |          |          | x        |            | x              | x        | x        |            | x                    |                  | 9                             | 10           | 1         |
| 14         | Hướng Lộc       | x         |            | x        | x        |            |          | x               | x               |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      | x                | 9                             | 7            | -2        |
| 15         | Thanh           | x         |            | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      |                  | 9                             | 6            | -3        |
| 16         | A Xing          | x         |            | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      |                  | 9                             | 6            | -3        |
| 17         | A Túc           | x         |            | x        | x        |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      | x                | 9                             | 7            | -2        |
| 18         | A Dơi           | x         |            |          | x        |            |          | x               | x               |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            | x                    | x                | 8                             | 8            | 0         |
| 19         | Xy              | x         |            | x        | x        |            |          | x               | x               |          |          |          | x        |            |                | x        | x        |            | x                    | x                | 10                            | 10           | 0         |
| 20         | Ba Tầng         | x         |            | x        |          |            |          | x               |                 |          |          |          | x        |            |                |          | x        |            |                      | x                | 8                             | 6            | -2        |
| <b>VI</b>  | <b>TX Q.Trị</b> | <b>1</b>  | <b>1</b>   | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b>   | <b>1</b> | <b>1</b>        | <b>1</b>        | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b>   | <b>1</b>       | <b>1</b> | <b>1</b> | <b>1</b>   | <b>1</b>             | <b>1</b>         | <b>19</b>                     | <b>19</b>    | <b>0</b>  |
| 1          | Hải Lẻ          | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| <b>VII</b> | <b>CAMLQ</b>    | <b>8</b>  | <b>7</b>   | <b>7</b> | <b>8</b> | <b>7</b>   | <b>6</b> | <b>8</b>        | <b>8</b>        | <b>7</b> | <b>7</b> | <b>6</b> | <b>8</b> | <b>8</b>   | <b>8</b>       | <b>8</b> | <b>6</b> | <b>8</b>   | <b>8</b>             | <b>7</b>         | <b>141</b>                    | <b>142</b>   | <b>1</b>  |
| 1          | Cam An          | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 2          | Cam Thanh       | x         |            |          | x        |            |          | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 16                            | 16           | 0         |
| 3          | Cam Thủy        | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 4          | Cam Hiếu        | x         | x          | x        | x        |            |          | x               | x               | x        | x        |          | x        | x          | x              | x        |          | x          | x                    | x                | 16                            | 16           | 0         |
| 5          | Cam Fuyền       | x         | x          | x        | x        | x          |          | x               | x               |          |          |          | x        | x          | x              | x        |          | x          | x                    | x                | 15                            | 15           | 0         |
| 6          | Cam Thành       | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |
| 7          | Cam Chính       | x         | x          | x        | x        | x          | x        | x               | x               | x        | x        | x        | x        | x          | x              | x        | x        | x          | x                    | x                | 19                            | 19           | 0         |

| TT   | Tên xã               | Quy hoạch  | Giao thông | Thủy lợi   | Diện       | Trường học | CSVC VH   | CS hạ tầng TMNT | Thông tin và TT | Nhà ở     | Thu nhập  | Hộ nghèo  | LĐ có VL   | Tổ chức SX | Giáo dục và DT | Y tế       | Văn hóa    | MT và ANTP | Tư chính trị và TCPL | Quốc phòng và AN | Tổng số tiêu chí đạt năm 2016 | Tháng 3/2017 | Tăng/giảm  |
|------|----------------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|-----------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|------------|------------|----------------|------------|------------|------------|----------------------|------------------|-------------------------------|--------------|------------|
| 8    | Cam Nghĩa            | x          | X          | X          | x          | X          | X         | x               | x               | x         | x         | x         | x          | x          | x              | x          | x          | x          | x                    | R                | 18                            | 19           | 1          |
| VIII | <b>ĐAKRÔNG</b>       | <b>13</b>  | <b>3</b>   | <b>12</b>  | <b>10</b>  | <b>0</b>   | <b>0</b>  | <b>1</b>        | <b>6</b>        | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>11</b>  | <b>0</b>   | <b>0</b>       | <b>9</b>   | <b>13</b>  | <b>0</b>   | <b>0</b>             | <b>11</b>        | <b>110</b>                    | <b>89</b>    | <b>-21</b> |
| 1    | Triệu                | x          |            | x          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           | X          |            |                | x          | x          |            |                      | x                | 10                            | 8            | -2         |
| 2    | Ba Lòng              | x          | x          | x          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           | X          |            |                | x          | x          |            |                      | x                | 8                             | 9            | 1          |
| 3    | Hải Phúc             | x          |            | x          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           | X          |            |                |            | x          |            |                      | x                | 10                            | 7            | -3         |
| 4    | Đakrông              | x          |            | x          | X          |            |           |                 |                 |           |           |           | X          |            |                | X          | x          |            |                      |                  | 7                             | 6            | -1         |
| 5    | BaNang               | x          |            |            | X          |            |           |                 |                 |           |           |           | X          |            |                |            | x          |            |                      | X                | 10                            | 5            | -5         |
| 6    | Tà Long              | x          |            | x          |            |            |           |                 |                 |           |           |           | X          |            |                | X          | x          |            |                      | x                | 6                             | 6            | 0          |
| 7    | Húc Nghi             | x          |            | x          | X          |            |           | x               |                 |           |           |           | x          |            |                | X          | x          |            |                      | x                | 7                             | 8            | 1          |
| 8    | Tà Rụt               | x          |            | X          | x          |            |           |                 |                 |           |           |           | X          |            |                |            | x          |            |                      | X                | 7                             | 6            | -1         |
| 9    | A Bung               | x          |            | X          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           |            |            |                | x          | x          |            |                      | x                | 10                            | 7            | -3         |
| 10   | A Vao                | x          |            | X          |            |            |           |                 |                 |           |           |           |            |            |                | x          | x          |            |                      | x                | 7                             | 5            | -2         |
| 11   | Mò Ó                 | x          | x          | x          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           | X          |            |                | x          | x          |            |                      | x                | 10                            | 9            | -1         |
| 12   | Hương Hiệp           | x          |            | x          |            |            |           |                 |                 |           |           |           | x          |            |                | x          | x          |            |                      |                  | 8                             | 5            | -3         |
| 13   | A Ngo                | x          | x          | x          | x          |            |           |                 | x               |           |           |           | X          |            |                |            | x          |            |                      | X                | 10                            | 8            | -2         |
|      | <b>Tổng năm 2017</b> | <b>117</b> | <b>39</b>  | <b>85</b>  | <b>113</b> | <b>52</b>  | <b>44</b> | <b>87</b>       | <b>94</b>       | <b>69</b> | <b>79</b> | <b>42</b> | <b>104</b> | <b>72</b>  | <b>81</b>      | <b>82</b>  | <b>110</b> | <b>50</b>  | <b>78</b>            | <b>98</b>        | <b>1562</b>                   | <b>1503</b>  | <b>-59</b> |
|      | <b>Tổng năm 2016</b> | <b>117</b> | <b>43</b>  | <b>74</b>  | <b>114</b> | <b>53</b>  | <b>51</b> | <b>90</b>       | <b>110</b>      | <b>70</b> | <b>82</b> | <b>42</b> | <b>104</b> | <b>85</b>  | <b>74</b>      | <b>106</b> | <b>111</b> | <b>54</b>  | <b>89</b>            | <b>92</b>        |                               |              |            |
|      | <b>Tăng/giảm</b>     | <b>0</b>   | <b>4</b>   | <b>-11</b> | <b>1</b>   | <b>1</b>   | <b>7</b>  | <b>3</b>        | <b>16</b>       | <b>1</b>  | <b>3</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>   | <b>13</b>  | <b>-7</b>      | <b>24</b>  | <b>1</b>   | <b>4</b>   | <b>11</b>            | <b>-6</b>        |                               |              |            |